

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3 843 316 Fax: (0251)3 847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:

☒ Định kỳ ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Báo cáo).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ..06../3/2025 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,NS

CÔNG TY C(7)
PH-N C-TP
N(7)C b • NG
NAI

Digitally signed by CÔNG TY C(7)
PH-N C-TP N(7)C b • NG NAI
DN: cn=CÔNG TY C(7)PH-N C-TP
N(7)C b • NG NAI c=VN l=Thành phố
Biên Hòa
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025-03-07 10:39:07:00



Nguyễn Cao Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Các giải thưởng.....	7
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	8
Sơ đồ tổ chức.....	9
Định hướng phát triển.....	12
Các rủi ro	13

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động công ty	38
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	39
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	40

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
Tổ chức nhân sự.....	19
Tình hình đầu tư thực hiện dự án	22
Tình hình tài chính.....	25
Cơ cấu cổ đông.....	28
Báo cáo tác động liên quan	29

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị.....	42
Ban kiểm soát.....	51
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích.....	52

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh	31
Tình hình tài chính.....	33
Những cải tiến năm 2024	34
Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	35
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	36

CHƯƠNG 6

THÔNG TIN CHUNG

Ý kiến kiểm toán.....	58
Báo cáo tài chính.....	58

CHƯƠNG 1

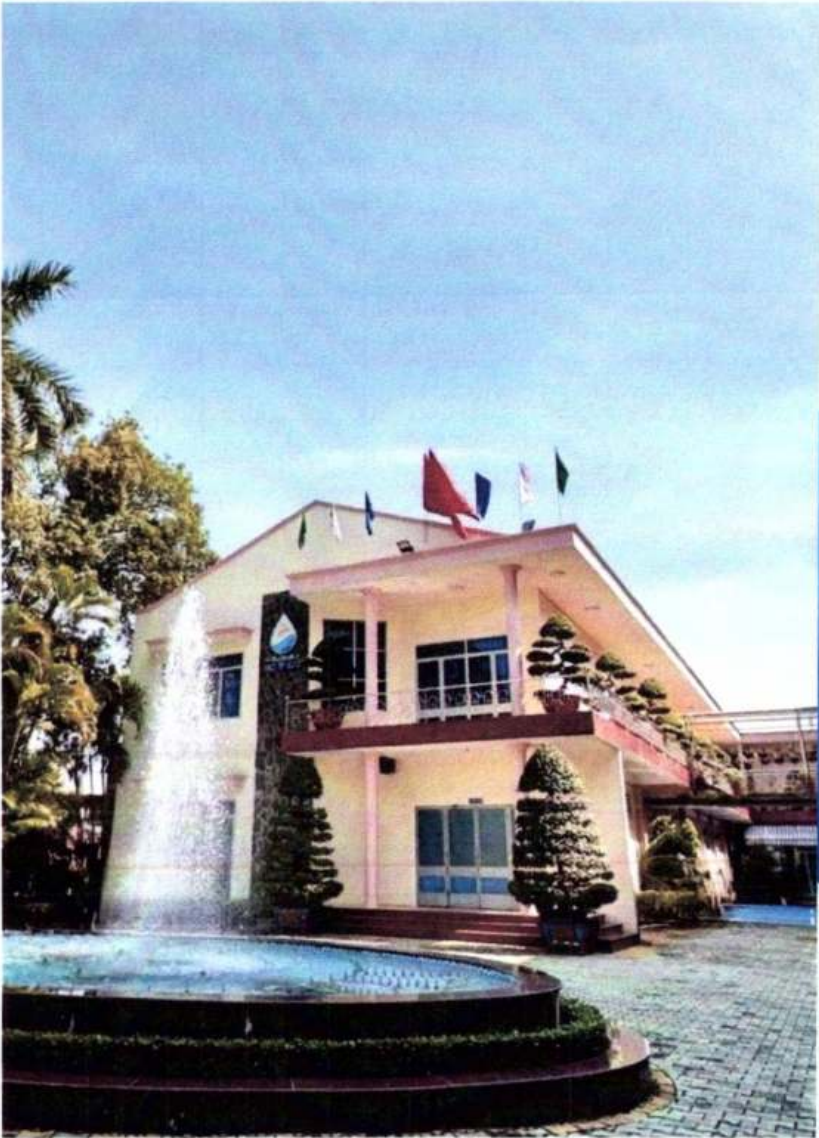
THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Các giải thưởng tiêu biểu	7
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	8
Sơ đồ tổ chức	9
Định hướng phát triển	12
Các rủi ro	13

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
Tên tiếng anh	DONG NAI WATER JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 3600259296 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/11/2024
Vốn điều lệ	1.200.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại	(0251) 3843 316
Website	dowaco.vn
Mã cổ phiếu	DNW



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1928 - 1967

Nhà máy nước Biên Hòa do người Pháp thiết kế và xây dựng với công suất là 1.450m³/ngày.

1967

Cơ quan viện trợ của chính phủ Úc tài trợ xây dựng thêm 1 cụm xử lý mới với công suất 15.000m³/ngày. Tổng công suất là 16.500m³/ngày

1977

UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 25/ QĐ ngày 14/03/1977 về việc thành lập Công ty Khoan cấp nước trực thuộc Công ty Xây dựng Đồng Nai. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển đây được xem là cột mốc quan trọng ghi dấu sự tạo lập, hợp nhất và phát triển của Công ty sau ngày thống nhất. Với ý nghĩa đó, Công ty quyết định lấy ngày 14/03 hằng năm là ngày kỉ niệm thành lập Công ty. Công ty Khoan cấp nước Đồng Nai đã cải tạo nâng cấp thêm trạm bơm giếng ngầm, cấp nước cho hơn 1.500 hộ dân với công suất 2.740m³/ngày.

1987

Thành lập Xí nghiệp Khai thác nước Xuân Lộc tách khỏi Công ty Khoan cấp nước Đồng Nai. Xí nghiệp xây dựng thêm 2 trạm bơm nước, công suất 3.300m³/ngày.

1990

Là giai đoạn khó khăn nhất đối với Công ty Khoan cấp nước Đồng Nai do ảnh hưởng của cơ chế bao cấp. Trong điều kiện xã hội đang chuyển biến, nhưng Công ty chuyển đổi không kịp. Nội bộ Công ty hoạt động mất ổn định, tình hình cấp nước không đảm bảo yêu cầu của xã hội. UBND tỉnh Đồng Nai quyết định giải thể Công ty Khoan cấp nước và thành lập mới Công ty Cấp nước Đồng Nai vào tháng 4/1990.

1993

Công ty Cấp nước Đồng Nai mở rộng nhà máy nước Biên Hòa từ 22.000m³/ngày lên 36.000m³/ngày để tăng nguồn nước cung cấp cho các khu dân cư của thành phố Biên Hòa.

1996: Công ty vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III

2005: Tổng công suất khai thác đạt 135.348m³/ngày; số lượng khách hàng sử dụng nước đạt 57.736 hộ. Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng II.

2014 Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai. Tổng công suất khai thác năm 2014 đạt 293.615m³/ngày; số lượng khách hàng sử dụng nước đạt 150.356 hộ.

2015

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (DOWACO) chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, tổng công suất khai thác đạt 304.950 m³/ngày; số lượng khách hàng sử dụng nước đạt 167.465 đầu nối.

2016

Ngày 09/03/2016, Cổ phiếu công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên Upcom với mã chứng khoán DNW và ngày 16/03/2016, DNW lần đầu giao dịch trên UpCOM với giá đóng cửa cuối phiên là 17.000 đồng/cổ phiếu.

2019

Ngày 12/04/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai. Ngày 01/06/2019, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thành lập hai phòng ban trực thuộc Công ty gồm: Phòng Kinh doanh và Phòng Kỹ thuật

2020

Tháng 8/2020 Công ty đã cho ra mắt sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình Doriv nhằm tiếp tục xây dựng và nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty.

2021

Tháng 4/2021, Công ty hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng. Ngày 11/5/2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

2022:

Ngày 26/9/2022 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần thứ 8

2023

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, tinh giảm bộ máy. Công ty đã tiến hành công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức 1 số đơn vị, phòng ban như sau: Từ ngày 1/9/2023: sát nhập CNCN Tân Định vào CNCN Xuân Lộc. Từ này 1/11/2023: Đổi tên Phòng Tổ chức Hành chính thành Phòng Nhân sự, đổi tên Ban chuyên viên thành phòng Quản trị tổng hợp.

2024

Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ để giao hạch toán phụ thuộc cho 04 chi nhánh: Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc, Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An, Chi nhánh Cấp nước Long Thành và chi nhánh Cấp nước Long Bình kể từ ngày 01/7/2024.

Ngày 13/11/2024 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần thứ 9

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Huân chương lao động hạng II cho CBCNV Công ty TNHH một thành viên xây dựng cấp nước Đồng Nai đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001-2005 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc.



Huân chương lao động hạng III cho CB-CNV Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1992-1996 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc



HANOI STOCK EXCHANGE
CHÍNH THỨC GHI ĐĂNG VÀ CHUYỂN NHƯỢNG

Dowaco đạt top 10 doanh nghiệp Upcom có chất lượng công bố thông tin và minh bạch tốt nhất năm 2019 -2020

Năm	Số quyết định	Hình thức	Giải thưởng	Cơ quan cấp
2015	QĐ số 1336/QĐ-UBND ngày 09/5/2016	Bằng Khen	Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước từ 2014 -2015	UBND tỉnh Đồng Nai
	QĐ số 1336/QĐ-UBND ngày 09/5/2016	Cờ thi đua	Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2015	UBND tỉnh Đồng Nai
2016	QĐ số 3238/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD từ năm 2013 - 2015 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai
	QĐ số 3238/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	Khánh vàng	Đạt danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" tỉnh Đồng Nai lần thứ VI - 2016	UBND tỉnh Đồng Nai
2017	QĐ số 2470/QĐ-UBND ngày 18/7/2017	Bằng khen	Đã có đóng góp trong phong trào ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, giai đoạn 2012 - 2017	UBND tỉnh Đồng Nai
2018		Bảng ghi nhận và cảm ơn	Đã có đóng góp trong công tác dân vận và phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc năm 2018	Công an TP. Biên Hòa
	QĐ số 2500/QĐ-UBND ngày 23/7/2018	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Vì nạn nhân chất độc da cam" giai đoạn 2013 - 2018	UBND tỉnh Đồng Nai
		Bảng vàng tri ân	Đã có thành tích ủng hộ Quỹ Tri ân Liệt sĩ trong 5 năm (2013 - 2018)	Hội hỗ trợ Gia đình Liệt sỹ Đồng Nai
	QĐ số 4225/QĐ-UBND ngày 27/11/2018	Bằng khen	Đã có thành tích tiêu biểu tham gia cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" và phong trào xây dựng "Nhà Đại đoàn kết" xóa nhà dột nát cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2000 - 2018"	UBND tỉnh Đồng Nai
		Bảng tri ân	Tri ân Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tham gia cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" và phong trào xây dựng "Nhà Đại đoàn kết" xóa nhà dột nát cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2000 - 2018	UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai
2019	QĐ số 1177/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2018	UBND tỉnh Đồng Nai
	QĐ số 38/QĐTHXDVN ngày 27/6/2019	Bằng khen	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội nhiệm kỳ IV (2014-2019)	BCH Trung ương Tổng hội Xây dựng Việt Nam
	QĐ số 126/QĐ-TĐKTTWH ngày 16/9/201	Bảng Tri ân	Tri ân tấm lòng vì nạn nhân chất độc da cam: Chương trình "hỗ trợ sinh kế cho nạn nhân chất độc da cam Việt Nam" lần thứ 1	Hội nạn nhân chất độc da cam dioxin Việt Nam
2020	QĐ số 1242/QĐ-UBND ngày 20/4/2020.	Bằng khen	Công ty CP cấp nước Đồng Nai đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2019	UBND tỉnh Đồng Nai
2021	QĐ số 03/QĐ-BCĐ.VPTT ngày 16/4/2021	Giấy khen	Đạt thành tích xuất sắc trong cuộc vận động Hiến máu tình nguyện	Ban chỉ đạo Hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Nai
	QĐ số 5171/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	Bằng khen	Đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai
2023	QĐ số 1542/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	Cờ thi đua xuất sắc	Khen tặng Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc	UBND tỉnh Đồng Nai

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
 - Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác.
 - Thiết kế công trình thoát nước. Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước.
 - Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư. Giám sát thi công công trình dân dụng - công nghiệp. Lập hồ sơ mời thầu. Đánh giá hồ sơ dự thầu. Thẩm định thiết kế kỹ thuật. Quyết toán các dự án đầu tư.
 - Tư vấn quản lý dự án đầu tư. Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán-tổng dự toán.
 - Thẩm định kết quả đấu thầu.
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, các nhà máy sản xuất nước mặt đang khai thác và cung cấp nước cho các khu vực như sau:

- Khu vực thành phố Biên Hòa (29 phường và 1 xã Long Hưng).
- Khu vực Long Thành: Thị trấn Long Thành (Văn Hải, Phước Hải, Phước Thuận, Phước Long, Cầu Xéo, Kim Sơn), xã Long Đức, An Phước, Lộc An, Long An, Tam An, Bình Sơn.
- Khu vực huyện Xuân Lộc: Thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, Xuân Hiệp, Suối Cát, Xuân Trường, Xuân Thành.
- Khu vực huyện Định Quán: Thị trấn Định Quán, xã Phú Vinh, Phú Lợi, Gia Canh, Phú Ngọc, Ngọc Định.
- Khu vực Tân Phú: Thị trấn Tân Phú, 1 phần xã Trà Cổ.
- Khu vực huyện Vĩnh Cửu: Thị trấn Vĩnh An, xã Vĩnh Tân, xã Thạnh Phú, xã Thiện Tân, xã Tân An, Bình Hòa, Bình Lợi, Tân Bình.
- Khu vực huyện Trảng Bom: Thị trấn Trảng Bom, xã Hố Nai 3, Xã Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Giang Điền, Bàu Hàm, Sông Trầu.
- Khu vực huyện Nhơn Trạch: Khu trung tâm huyện Nhơn Trạch, các KCN Nhơn Trạch, Thị trấn Hiệp Phước, các xã: Long Thọ, Phước An, Phước Thiện, Phú Hội, Vĩnh (qua đồng hồ tổng của Công ty mẹ và Công ty Cấp nước Hồ Cầu Mới), Vĩnh Thanh, Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước, Phú Thạnh, Long Tân.
- Khu vực TP.Long Khánh: TP. Long Khánh (gồm 11 phường: Bảo Vinh, Bàu Sen, Phú Bình, Suối Tre, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Lập, Xuân Tân, Xuân Thanh, 02 xã: Bảo Quang, Bàu Trâm); KCN Long Khánh, KCN Suối Tre.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định trong điều a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc.

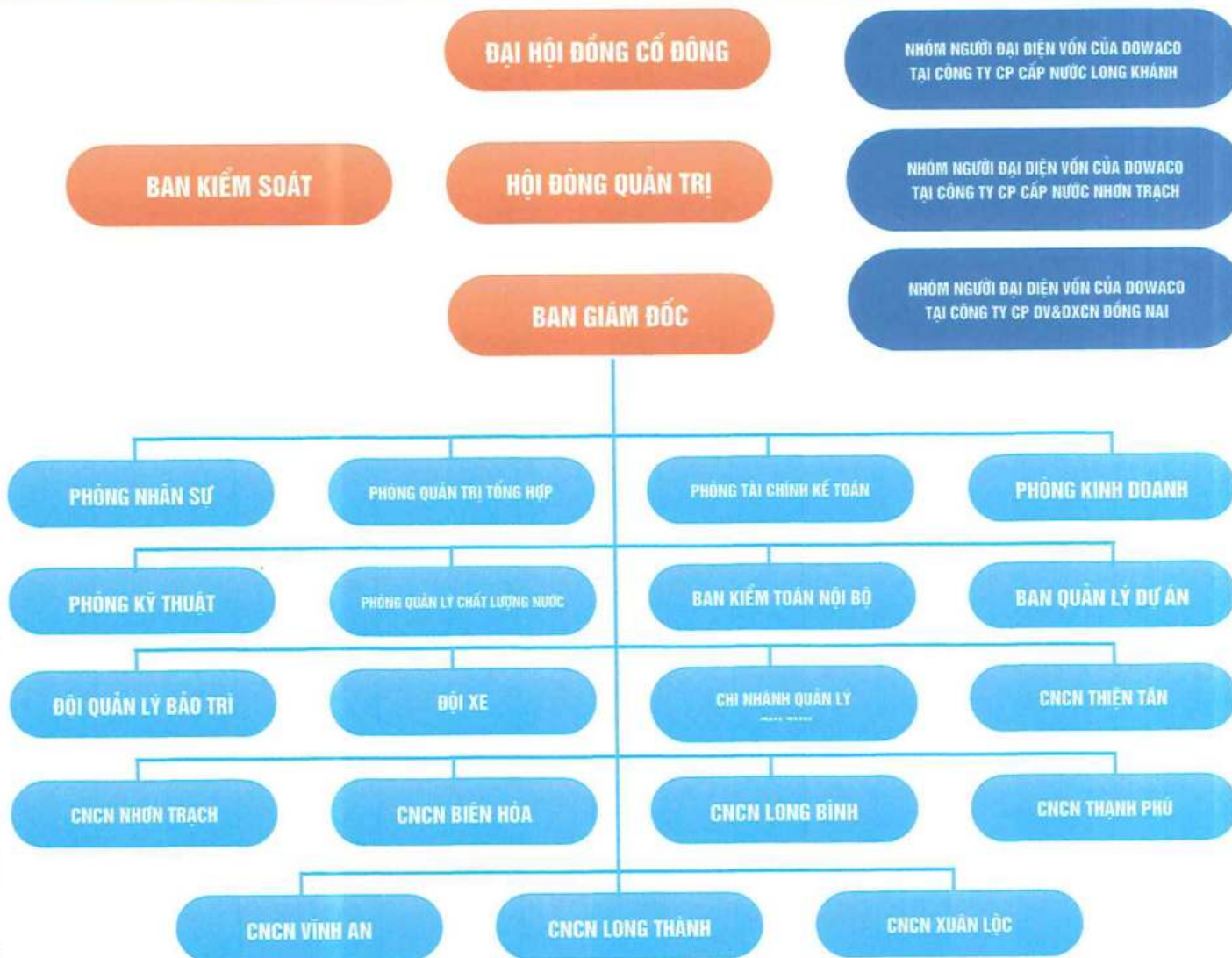
Công ty gồm có 10 Phòng, ban, đội và 9 chi nhánh trực thuộc, 02 công ty con và 01 công ty liên kết.

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát: là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Ban Giám đốc: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.



CÔNG TY MẸ

Tổng Công Ty Phát Triển Khu Công Nghiệp

Mã cổ phiếu	SZN
Địa chỉ	Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Giấy chứng nhận ĐKDN	số 3600335363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010 đăng ký thay đổi lần 5 ngày 06/5/2021
Vốn điều lệ	3.765.000.000.000 đồng.
Điện thoại	(0251) 8860 561.
Fax	(0251) 8860 573.
Website	sonadezi.com.vn.
Sở hữu tại DNW	767.869.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 63,99%.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Đầu tư phát triển đô thị công nghiệp, khu công nghiệp, khu dân cư.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê.
- Mua, bán, cho thuê kho bãi và nhà xưởng.
- Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước, kinh doanh vật tư, thiết bị ngành nước.
- Kinh doanh cầu cảng, bến bãi, kho tàng và các dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.
- Xây dựng nhà các loại.
- Cho thuê nhà ở.
- Dịch vụ quản lý môi trường.
- Dịch vụ du lịch.
- Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.



CÔNG TY CON**Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch**

Mã cổ phiếu	NTW
Địa chỉ	Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
Ngành nghề kinh doanh chính	Khai thác, xử lý và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu của Dowaco tại 31/12/2024	52,44%.

CÔNG TY CON**Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Mã cổ phiếu	LKW
Địa chỉ	Số 02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Ngành nghề kinh doanh chính	Khai thác, lọc nước và phân phối nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tại các khu dân cư, cung cấp nguồn nước phục vụ cho hoạt động công nghiệp.
Vốn điều lệ	25.000.000.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu của Dowaco tại 31/12/2024	51,00%.

CÔNG TY LIÊN KẾT**Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai**

Mã cổ phiếu	DVW
Địa chỉ	Số 52 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Ngành nghề kinh doanh chính	Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch; lắp đặt đường ống cấp nước, thoát nước, bơm nước.
Vốn điều lệ	23.450.000.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu của Dowaco tại 31/12/2024	36,00%.



MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, đảm bảo cung cấp nước an toàn, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy phạm của Nhà nước về thi công mạng lưới cấp nước, bảo vệ hệ thống công trình ngầm nói riêng và cơ sở vật chất hạ tầng nói chung; chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ khai thác nguồn nước hiệu quả tiết kiệm, hạn chế ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ an ninh nguồn nước.

Phát triển năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động và đạt được sự phát triển an toàn, bền vững cho toàn hệ thống. Tạo ra sự cộng hưởng, gắn kết về sứ mệnh và giá trị cốt lõi để mang lại những thành quả và giá trị đóng góp lớn hơn. Đó thực sự là một mục tiêu cần rất nhiều nỗ lực, nhất là trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới, đồng thời việc tiếp cận và đầu tư dự án mới gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh ngày càng lớn.

- Phát huy giá trị doanh nghiệp, giá trị thương hiệu trên nền tảng tạo ra giá trị gia tăng cho xã hội, khách hàng, cổ đông và CBNV.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Sản lượng nước sản xuất: tăng bình quân 4%/năm.
- Sản lượng tiêu thụ: tăng bình quân 5%/năm.
- Tổng doanh thu: tăng bình quân 5%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế: tăng bình quân 8%/năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức: từ 10% - 13%.
- Xây dựng cơ bản: bình quân 205 tỷ/năm.
- Tỷ lệ thất thoát: phấn đấu đến 2025 còn 16%.

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước phát triển mạng lưới.

Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ để đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời kỳ mới, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào công tác quản trị, điều hành.

Tiếp tục nỗ lực tái cấu trúc toàn diện, thay đổi tư duy kinh doanh trong bối cảnh mới và triển khai đầu tư hiệu quả nhằm tạo nên sức mạnh mới, định vị lại mình ở một tầm vóc mới, diện mạo mới để nắm bắt, tận dụng được các cơ hội phát triển.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong năm 2023, kinh tế Việt Nam đã thể hiện một bức tranh đa dạng với cả những điểm sáng và bóng tối, giữa bối cảnh toàn cầu chịu nhiều ảnh hưởng từ các vấn đề kinh tế và thương mại. Sự biến động của kinh tế thế giới, bao gồm khủng hoảng tiền tệ và căng thẳng từ cuộc xung đột Nga - Ukraine cũng như tại Trung Đông, cùng với những thách thức như nợ công, gián đoạn chuỗi cung ứng, và thiên tai, đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực cung cấp nước và xử lý chất thải. Mặc dù vậy, theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê, ngành này đã ghi nhận mức tăng trưởng 5,18% trong năm, đóng góp phần nhỏ vào sự tăng trưởng 5,05% của GDP toàn ngành.

Đáng chú ý, Đồng Nai đã trở thành một trong những địa phương dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp với 5,27%, trong đó ngành cung cấp nước và xử lý chất thải đạt mức tăng 4,65%. Trong bối cảnh đối mặt với rủi ro kinh tế và lạm phát gia tăng, các công ty đã chủ động cải thiện và tăng cường quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn để đảm bảo ổn định và phát triển bền vững, đồng thời tiếp tục theo sát và phản ứng linh hoạt với các diễn biến kinh tế tổng thể.

Bước vào năm 2024, Việt Nam và thế giới đang đứng trước những cơ hội mới cùng những thách thức không kém phần phức tạp. Cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ và năng lượng sạch, đặt ra yêu cầu cao hơn cho việc đổi mới và nâng cấp công nghệ. Mặt khác, áp lực từ lạm phát và điều chỉnh chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn tiếp tục là thách thức đối với sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh kinh tế đầy thách thức, với rủi ro còn nhiều và lạm phát không ngừng tăng, Công ty đã tích cực tối ưu hóa và tăng cường quản lý việc sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh, nhằm bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu tài chính đã đặt ra. Để đạt được điều này, Công ty không chỉ tập trung vào việc cải thiện quy trình quản lý mà còn thường xuyên cập nhật các diễn biến mới nhất của thị trường kinh tế, qua đó chủ động đưa ra các chiến lược phù hợp để đảm bảo sự ổn định và phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất đóng vai trò trung tâm trong quản lý tài chính, đặc biệt là trong việc hình thành chiến lược đầu tư của các doanh nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và mở rộng đầu tư, gần như mọi công ty đều tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ bên ngoài, thông qua việc vay mượn từ ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu. Trong quá trình lên kế hoạch cho các dự án kinh doanh và đầu tư, việc tính toán trước lãi suất vay là bước không thể thiếu. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố bên ngoài không thể dự báo trước ảnh hưởng đến mức lãi suất này. Một sự gia tăng trong lãi suất có thể nâng cao chi phí vay và gây bất lợi cho quá trình sản xuất và kinh doanh của công ty.



Rủi ro pháp luật

Trong những năm qua, DNW đã phụ thuộc chủ yếu vào việc sử dụng nguồn nước mặt từ sông Đồng Nai cho hoạt động kinh doanh của mình. Tuy nhiên, với sự thay đổi gần đây trong chính sách quản lý nguồn nước của địa phương, nhấn mạnh vào việc hạn chế khai thác nước ngầm và ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt một cách bền vững, DNW đã đối mặt với các thách thức mới. Để đáp ứng và thích ứng với những thay đổi trong chính sách và yêu cầu môi trường, DNW đã chủ động phát triển và thực hiện kế hoạch mở rộng và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước mặt, nhằm tăng cường tính bền vững và tuân thủ chính sách môi trường.

Quá trình chuyển dịch này yêu cầu DNW phải đầu tư vào nâng cấp cơ sở hạ tầng và công nghệ xử lý nước, đồng thời đảm bảo sự ổn định trong nguồn cung cấp nước cho hoạt động sản xuất. Sự hỗ trợ từ các chính sách khuyến khích và ưu đãi của chính phủ và cấp địa phương đã trở thành yếu tố then chốt, giúp DNW giảm thiểu chi phí chuyển đổi và tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì hoạt động kinh doanh một cách mượt mà.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật, DNW đã cam kết thực hiện nghiêm ngặt các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Chứng khoán, Luật Tài nguyên nước, và Luật Bảo vệ Môi trường. Công ty không ngừng theo dõi và cập nhật các biến đổi trong hệ thống pháp lý để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo rằng hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ tuân thủ các quy định pháp luật mà còn góp phần vào việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước quý giá và môi trường sống.



Rủi ro thất thoát nước

Trong ngành cấp nước, quản lý và giảm thiểu thất thoát nước không chỉ là một thách thức lớn mà còn là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo tính bền vững trong kinh doanh. Các yếu tố bên ngoài như hệ thống ống dẫn nước có nguy cơ cao bị rò rỉ hoặc hỏng hóc do điều kiện môi trường, lỗi kỹ thuật từ trang thiết bị đo lường, cùng với việc nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị có thể làm tăng nguy cơ hỏng ống dẫn và gây ra thất thoát nước nghiêm trọng. Điều này đặt ra nhu cầu cấp bách cho các công ty như DWN phải nỗ lực không ngừng nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước thông qua việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa mạng lưới cấp nước một cách hợp lý và hiệu quả.

Đối mặt với thách thức này, giảm thiểu thất thoát nước trở thành ưu tiên hàng đầu trong ngành cung cấp nước, giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và quản lý nguồn tài nguyên nước vô giá. Thất thoát nước không chỉ gồm thất thoát hiển nhiên, như nước tràn trên bề mặt đất, mà còn bao gồm thất thoát ẩn, như nước chảy ngầm dưới đất hoặc qua các kênh mương, gây khó khăn đặc biệt trong việc kiểm soát. So với các quốc gia trong khu vực, tỷ lệ thất thoát nước ở Việt Nam là đáng báo động, tượng trưng cho lượng lớn nước sạch bị lãng phí.

Tình trạng này chủ yếu do hạ tầng đường ống nước ở nhiều khu đô thị cũ kỹ và xuống cấp, với việc sử dụng lâu dài dẫn tới hỏng và rò rỉ, cùng với việc gian lận trong sử dụng nước bởi một bộ phận người dân thiếu ý thức tuân thủ quy định. Đáp lại, Dowaco đã triển khai các biện pháp kiểm tra, sửa chữa, và thay thế các phần hư hỏng của mạng lưới, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý mạng lưới đường ống và tài sản cố định, thực hiện phân vùng tách mạng. Ngoài ra, công ty cũng tăng cường giám sát quá trình thi công các tuyến ống mới và đảm bảo mọi lắp đặt tuân thủ nghiêm ngặt theo hồ sơ thiết kế, giúp giảm thiểu thất thoát nước và nâng cao hiệu quả trong quản lý nguồn nước sạch, đóng góp vào việc bảo vệ tài nguyên nước quý báu cho thế hệ tương lai.



Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

Do cung cấp nước sạch được quy định là dịch vụ công ích đồng thời lại được quy định là hoạt động sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của Nhà nước nên giá bán sản phẩm Công ty phải thực hiện theo Quyết định số 20/2014/QĐ – UBND ngày 23/05/2014 về việc ban hành giá cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và không thể chủ động trong việc điều chỉnh giá cung cấp nước tức thời. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được Nhà nước điều chỉnh để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá về nước áp dụng cho các khu vực và đối tượng khác nhau, chính vì thế giá bán nước tại một số thời điểm chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường nên có khả năng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro thị phần cấp nước

Hiện nay trên địa bàn tỉnh, một số đơn vị cung cấp nước sạch không tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về sản xuất, cung cấp nước sạch, chống lấn vùng cấp nước. Công ty đã chủ động và nộp hồ sơ xin thỏa thuận vùng cấp nước đến Sở Xây dựng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh vẫn chưa ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đặc thù của ngành, Công ty còn phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh và thảm họa tự nhiên, bao gồm lũ lụt và hạn hán, có thể gây gián đoạn trực tiếp đến quá trình cung cấp nước. Để ứng phó, Công ty không chỉ thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị mà còn đầu tư vào bảo hiểm tài sản để hạn chế thiệt hại không lường trước, đồng thời đảm bảo rằng hoạt động kinh doanh có thể tiếp tục mà không bị gián đoạn. Công ty cũng chú trọng đến việc phát triển nhân sự, cung cấp cơ hội đào tạo, mua bảo hiểm cho người lao động, và tạo dựng một môi trường làm việc lành mạnh.



CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
Tổ chức nhân sự	19
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	22
Tình hình tài chính	25
Cơ cấu cổ đông	28
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	29

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Sản lượng nước sản xuất

Đơn vị: m3

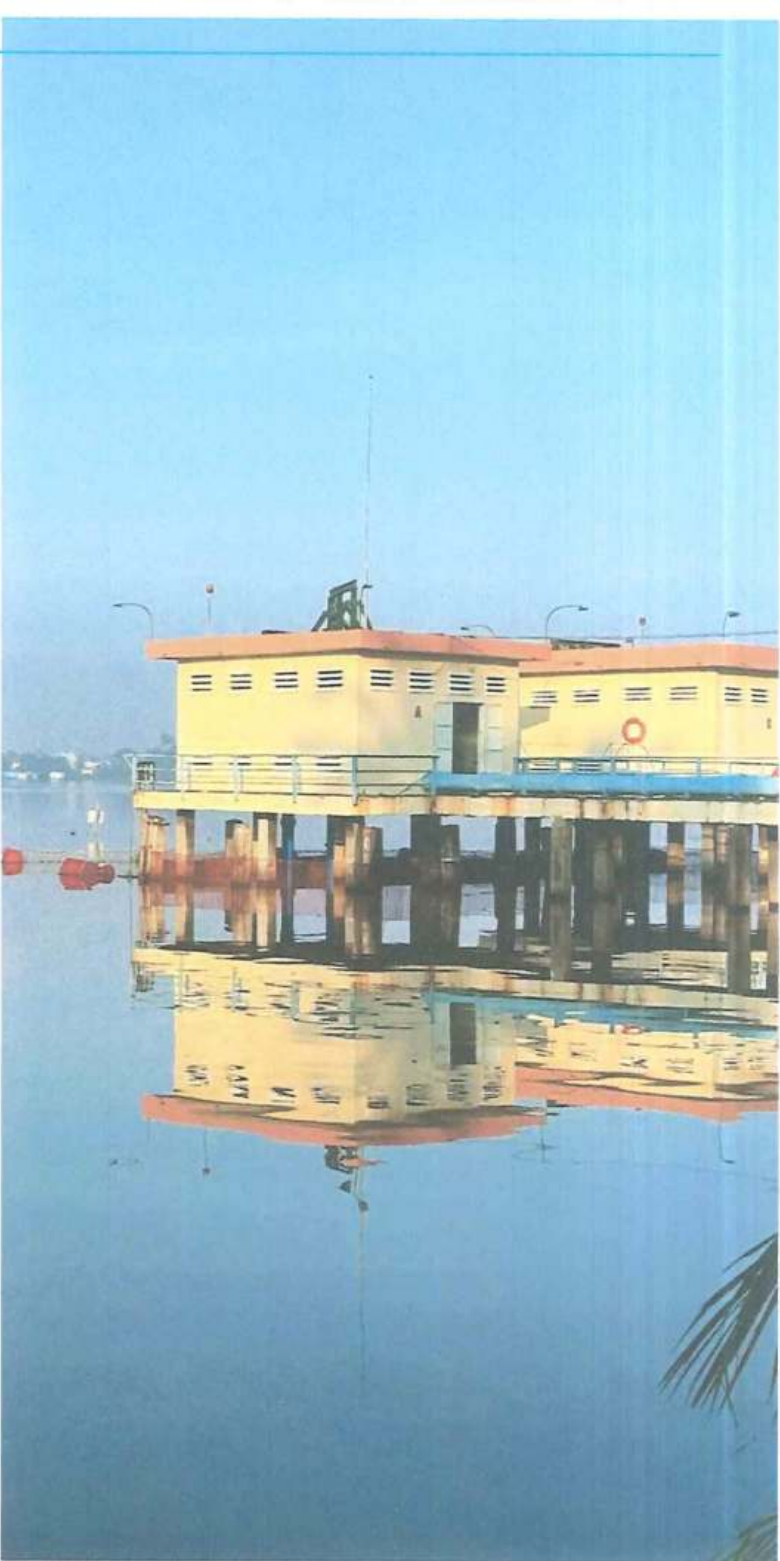
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so kế hoạch
Sản lượng nước sản xuất	136.458.569	139.600.000	142.205.850	101,9
Sản lượng nước ghi thu	113.024.002	114.700.000	119.276.548	104
Tỷ lệ thất thoát	17,2	17,8	16,1	-1,7



Kết quả hoạt động của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so kế hoạch
Tổng doanh thu (Loại chênh lệch tỷ giá)	1.106.452	1.100.000	1.159.443	105,4
Lợi nhuận trước thuế (Loại chênh lệch tỷ giá)	305.472	275.000	316.855	115,2
Lợi nhuận sau thuế (Loại chênh lệch tỷ giá)	289.906	248.000	285.080	115

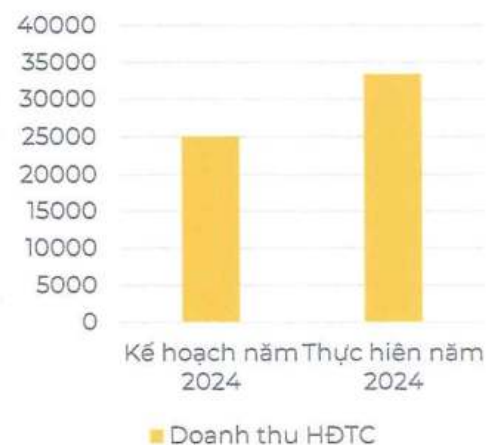


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

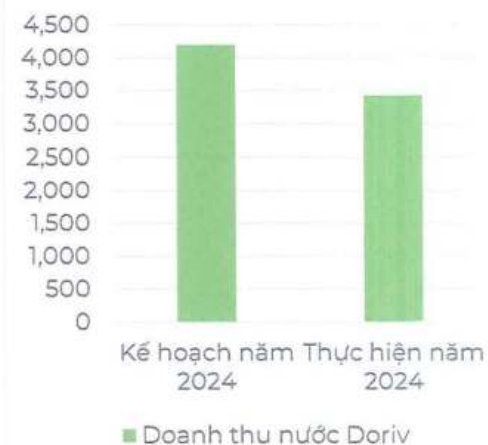
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so kế hoạch
Doanh thu nước	1.038.000	1.091.236	105,1
Doanh thu xây lắp	27.000	24.817	91,9
Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	25.000	33.396	133,6
Doanh thu nước Doriv	4.200	3.427	81,6
Doanh thu khác	5.800	6.568	113,2

Doanh thu nước



Doanh thu nước Doriv



Doanh thu nước



Doanh thu xây lắp



TỔ CHỨC NHÂN SỰ
Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
2	Ông Đặng Văn Chất	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Văn Nguyên	Phó Giám đốc
4	Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng



Bà PHẠM THỊ HỒNG
Giám đốc

Năm sinh: 1979.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Ngôn ngữ Anh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 30.000.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ.Trong đó:
 - + Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 30.000.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ.



Ông ĐẶNG VĂN CHẤT
Phó Giám đốc

Năm sinh: 1977.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 12.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.Trong đó:
 - + Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 12.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.



Ông TRẦN VĂN NGUYÊN
Phó Giám đốc

Năm sinh: 1976

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.Trong đó:
 - + Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 0 cổ phần.



Ông NGUYỄN CAO HÀ
Phó Giám đốc

Năm sinh: 1971.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính; Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 12.000.020 cổ phần, chiếm 10,01% vốn điều lệ.Trong đó:
 - + Số cổ phần cá nhân sở hữu: 20 cổ phần, chiếm 0,00001% vốn điều lệ.
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 12.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.



Bà NGUYỄN THU OANH
Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1969.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2024: 36.964 cổ phần, chiếm 0,03 vốn điều lệ.Trong đó:
 - + Số cổ phần cá nhân sở hữu: 36.964 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Số lượng cán bộ công nhân viên

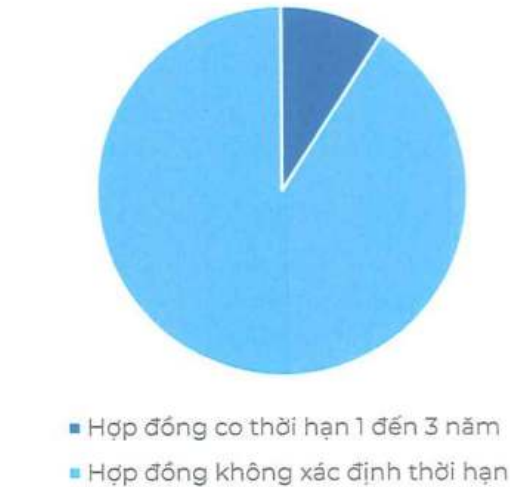
STT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
I	Theo trình độ lao động	879	100%
1	Theo trình độ đại học, trên đại học	491	55,86%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	123	14%
3	Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	265	30,14%
II	Theo loại hợp đồng lao động	879	100%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	80	9,1%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	799	90,9%
III	Theo giới tính	879	100%
1	Nam	584	66,43%
2	Nữ	295	33,57%



Theo trình độ



Theo loại hợp đồng lao động



Chính sách nhân sự

Công ty thường xuyên nâng cao và phát triển kỹ năng của đội ngũ hiện có thông qua các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu. Đào tạo, được xem là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển nhân sự, diễn ra định kỳ hàng năm và chủ yếu được tổ chức ngay tại doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo được thiết kế nhằm mục đích cải thiện và mở rộng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và nhận thức về quản lý kinh doanh, an toàn lao động, v.v., qua đó, tăng cường năng suất và nâng cao chất lượng của sản phẩm cuối cùng.

Đặc biệt, những nhân viên cần cập nhật kỹ năng để phù hợp với những tiến bộ công nghệ mới không ngừng được khích lệ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, thường được tổ chức tại các tổ chức hoặc đơn vị ngoài công ty, nhằm đảm bảo họ luôn bắt kịp với những phát triển mới nhất trong lĩnh vực của mình. Công ty hàng năm đều xây dựng kế hoạch luân chuyển điều động cán bộ người lao động nhằm tạo môi trường cho đội ngũ cán bộ được rèn luyện, phát huy năng lực nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, nâng chất lượng nguồn nhân lực tại công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Từ năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng, thù lao và phúc lợi mới của Công ty Chính sách lương Điều 1: Thời điểm trả lương căn cứ ghi trên hợp đồng lao động và được thanh toán làm 2 lần vào ngày 20 của tháng hiện tại và ngày 5 của tháng liền kề.

Đơn giá trả lương được căn cứ vào mức lương được ghi trên hợp đồng lao động cá nhân. Người lao động khi lãnh lương phải biết được mọi khoản lương được lãnh của mình. Điều 2: Căn cứ vào quy định của luật lao động 2019 và quy chế tiền lương của công ty, tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều phải qua thời gian thử việc và được hưởng 85% lương căn bản theo chức danh công việc hoặc theo Bộ luật hiện hành. Sau thời gian thử việc nếu người lao động được chính thức ký hợp đồng tuyển dụng thì sẽ được hưởng 100% lương căn bản theo chức danh công việc.

Công ty thường xuyên đánh giá đối với người lao động trong thực hiện các nhiệm vụ được giao để kịp thời khen thưởng, động viên nhằm ghi nhận và khích lệ cho người lao động tiếp tục phấn đấu và nỗ lực trong công việc.

Về tuyển dụng

Mục tiêu chính của chiến lược tuyển dụng của Công ty là thu hút và lựa chọn những ứng viên xuất sắc, sở hữu năng lực và đam mê phù hợp, để đóng góp vào sự phát triển và mở rộng của hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty không chỉ tìm kiếm những cá nhân có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại mà còn chú trọng đến việc phát triển sự nghiệp của nhân viên, với mong muốn họ sẽ trở thành những thành viên lâu dài và gắn bó với tổ chức. Các nhân sự được tuyển dụng thông qua việc phỏng vấn trực tiếp với phòng nhân sự và các phòng ban có liên quan.

Đối với mỗi vị trí công việc cụ thể, Công ty đặt ra các tiêu chuẩn riêng biệt, nhưng đồng thời, mọi ứng viên đều cần phải thỏa mãn những yêu cầu cơ bản như: sở hữu kiến thức chuyên môn vững vàng, có tinh thần học hỏi cao, đam mê với công việc, chủ động và sáng tạo trong công việc. Đặc biệt, với các vị trí có tính chất quan trọng và đòi hỏi cao, tiêu chuẩn tuyển dụng trở nên khắt khe hơn, bao gồm yêu cầu về kinh nghiệm làm việc, khả năng phân tích vấn đề, cũng như trình độ ngoại ngữ và kỹ năng tin học, nhằm đảm bảo rằng Công ty luôn có đội ngũ nhân viên tài năng, sẵn sàng đáp ứng và vượt trội trong mọi tình huống.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Đến ngày 31/12/2024 chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trên báo cáo tài chính là 158.249.181.094 đồng, bao gồm các công trình như sau:

STT	Công trình	Giá trị
1	Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn I	2.238.320.772
2	Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn II	88.706.392.139
3	Dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn II	464.830.729
4	Mở rộng nguồn cấp nước thô cho CNCN Nhơn Trạch- Thiện Tân	1.064.870.838
5	Dự án TOCN cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành	21.391.951.593
6	Tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường cung cấp cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận	29.347.448.962
7	Di dời trạm bơm nước thô nhà máy nước Biên Hòa	1.099.774.000
8	XD trạm xử lý bùn nhà máy nước Biên Hòa	1.592.145.063
9	HTCN Xã Đông Hòa, Trảng Bom	1.103.573.495
10	HTCN thị trấn Long Giao huyện Cẩm Mỹ	1.115.855.855
11	HTCN xã Tây Hòa huyện Trảng Bom	845.050.523
12	Các HTCN khác	9.278.967.125
Tổng cộng		158.249.181.094

Tình hình thực hiện dự án vốn ODA và một số dự án đang triển khai

STT	Công trình	Giá trị
1	HTCN Nhơn Trạch GĐI, công suất 100.000m ³ /ngày	- Ngày 22/01/2024, UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản số 891/UBND-KTN giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các bên liên quan nghiên cứu hướng dẫn về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 260/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 09/01/2024; Ngày 30/5/2024, Công ty có Văn bản số 428/CN-BQLDA gửi UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai giải trình về việc xin điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo nội dung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Công ty đang tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để hoàn thành điều chỉnh dự án làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành. - Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại thông báo số 458/TB-KV XIII ngày 28/12/2018, trong năm 2024 Công ty đã gửi các văn bản đề nghị Nhà thầu Liên danh Sông Đà 11-Sông Đà 25 hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CPI-B; nhà thầu Degremont hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CP3; Trung tâm phát triển quỹ đất TP Biên Hòa hoàn trả tiền bồi thường do không thực hiện thu hồi đất. Tuy nhiên đến nay các đơn vị trên vẫn chưa hoàn trả tiền theo đề nghị.
2	HTCN Nhơn Trạch GĐII, công suất 100.000m ³ /ngày	- Ngày 04/7/2024, UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định đối với ý kiến của JICA theo văn bản số 523.2024/JICA-YL ngày 14/6/2024 về việc dừng vốn vay ODA cho dự án (Văn bản số 1899/VP-KTN). - Quyết toán và thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng Tư vấn. Báo cáo JICA, UBND tỉnh Đồng Nai về việc đã thanh toán cho Tư vấn để xin ngừng vốn vay ODA cho dự án (Văn bản số 581/CN-BQLDA ngày 12/7/2024); Đề xuất dừng khoản vay ODA và điều chỉnh dự án (Văn bản số 1024/CN-BQLDA ngày 26/11/2024). - Thanh lý Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn; Cấp giấy chứng nhận hoàn thành Dịch vụ tư vấn cho Liên danh Tư vấn Nippon koei Co., Ltd. – Dohwa Engineering Co., Ltd. – Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước & Môi trường – Công ty TNHH Nippon Koei Việt Nam International. - Ngày 19/12/2024, UBND tỉnh Đồng Nai gửi văn bản đến Bộ Tài chính về việc đề nghị dừng vốn vay ODA của dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn II do JICA tài trợ vốn (Văn bản số 15660/UBND-KTN). - Ngày 19/12/2024, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 15661/UBND-KTN đề nghị Công ty nghiên cứu Công văn số 11457/BTC-QLN ngày 07/11/2022 của BTC để tổ chức triển khai công tác lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.
3	Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn II, công suất 100.000m ³ /ngày	- Công ty tổ chức họp với Nhà thầu KUMHO và thống nhất về giá trị thanh/quyết toán HĐ Xây lắp. - Ngày 11/11/2024 Quyết toán và thanh lý hợp đồng Dịch vụ Tư vấn. - Kiểm toán độc lập Vaco thực hiện kiểm toán dự án hoàn thành (chưa phát hành báo cáo kiểm toán)

STT	Công trình	Giá trị
4	TOCN HDPE OD280 đường ĐT.769 xã Bình Sơn, xã Bình An, H.Long Thành (gđ1)	- Khởi công vào ngày 18/7/2024. - Đến ngày 31/12/2024 Nhà thầu thi công lắp đặt 4.392m/4.486m (98%).
5	Hệ thống cấp nước xã Bình An, huyện Long Thành (giai đoạn 2)	- Khởi công ngày 18/9/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 18.904m/21.028m (90%).
6	TOCN dọc 2 bên đường CC cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận	- Khởi công vào ngày 27/9/2024. - Đến ngày 31/12/2024 thi công được 44.118m/48.574m (91%)
7	HTCN xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	- Khởi công vào ngày 16/12/2024. - Nhà thầu đang triển khai thực hiện.
8	HTCN xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom	- Khởi công vào ngày 29/11/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 4.885m/28.093m (đạt 17,4%).
9	Lắp đặt bổ sung tuyến ống HDPE D225 (L=1.310m) từ Nhà máy Gia Ray đến Tâm Hưng Hòa	- Khởi công vào ngày 24/10/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công đạt 99,99% khối lượng theo hợp đồng (ngoại trừ công tác lắp đặt van điều áp thông minh dự kiến 20/3/2025 van nhập về công trường).
10	Lắp đặt tuyến ống HDPE D560 bằng Suối Quan	- Khởi công vào ngày 06/12/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 67m/211,2m (đạt 32%).
11	HTCN xã Lộc An, huyện Long Thành	- Khởi công vào ngày 24/12/2024 - Nhà thầu đang triển khai thực hiện.
12	HTCN xã Long An, huyện Long Thành	- Ký hợp đồng xây lắp ngày 31/12/2024 - Ký hợp đồng giám sát ngày 19/12/2024



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tổng giá trị khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các đơn vị khác đến ngày 31/12/2023 là 164.599 triệu đồng (giá trị đã trích lập dự phòng trong năm 2023 là 3,623 triệu đồng) doanh thu từ đầu tư tài chính năm 2023 là 9,988 tỷ đồng và 19.002 cổ phiếu được chia từ cổ tức Cty CP Sonadezi Châu Đức thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư đầu kỳ	Giá trị đầu tư cuối kỳ	Tỷ lệ góp vốn/ vốn điều lệ	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ cổ tức	Giá trị
I	Đầu tư vào công ty con	103.729	103.729				
1	Công ty CP CN Nhơn Trạch	90.979	90.979	52,44%	100.000	10%	5.243,7
2	Cty CP CN Long Khánh	12.750	12.750	51%	25.000	20%	2.550
II	Đầu tư vào công ty liên kết	7.800	7.800				
1	Cty CP DV & XD cấp nước	7.800	7.800	36%	23.450	20%	1.688,4
III	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.070	54.210				
1	Công ty CP cấp nước Gia Tân	50.000	50.000	8,77%	570.187		
2	Cty Sonadezi Châu Đức	1.040	2.179,8	0,095%	1.799.858,6	10%	114
3	Cty CP dịch vụ Sonadezi	2.030	2.030	2%	50.000	20%	200
Tổng cộng		164.599	165.739				9.796,1

Nhìn chung hầu hết các công ty có vốn góp hoạt động có hiệu quả, bảo toàn vốn. Riêng Công ty CP cấp nước Gia Tân (Giwaco), tình hình kinh doanh không cho thấy hiệu quả, SXKD liên tục lỗ. Tính đến thời điểm 31/12/2024 Giwaco lỗ lũy kế là 217,084 tỷ đồng, trong đó lỗ của riêng năm 2024 là 59,748 tỷ đồng. Với giá trị của khoản đầu tư vào Giwaco, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng trong năm 2024 là 2,56 tỷ đồng, lũy kế số trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Giwaco đến ngày 31/12/2024 là 19,036 tỷ đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Giwaco thay đổi lần thứ bảy ngày 18/12/2023, Giwaco tăng vốn điều lệ từ 335 tỷ đồng lên 477,5 tỷ đồng. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-HĐCĐ/2024 ngày 12/3/2024, trong năm 2024 Giwaco sẽ tiếp tục phát hành thêm 12.250.000 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 477,5 tỷ lên 600 tỷ đồng. Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2024 là 92,687 tỷ đồng, Giwaco chưa thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới (570,187 tỷ đồng).

Công ty CP Dịch vụ & XD Cấp nước Đồng Nai (DVW)Đơn vị: Đồng

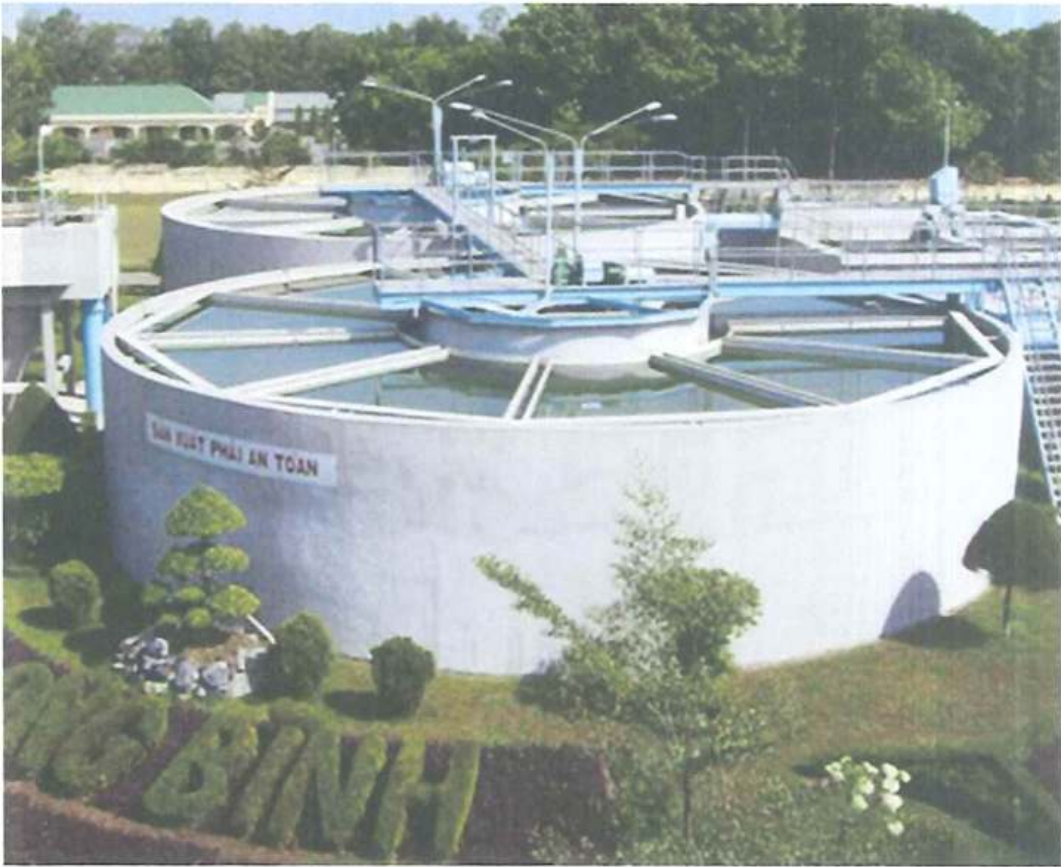
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	64,954,897,973	66,933,715,781	103.05%
2	Danh thu thuần	44,303,444,241	44,432,135,499	100.29%
3	Giá vốn hàng hoá	24,084,194,387	23,504,679,459	97.59%
4	Lợi nhuận gộp	20,219,249,854	20,927,456,040	103.50%
5	Lợi nhuận khác	321,317,524	221,503,598	68.94%
6	Lợi nhuận trước thuế	10,682,335,526	11,314,856,635	105.92%
7	Lợi nhuận sau thuế	9,348,283,221	9,987,553,812	106.84%

Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch (NTW)Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	185,631,912,095	193,919,241,893	104.46%
2	Danh thu thuần	147,531,945,233	167,047,216,360	113.23%
3	Giá vốn hàng hoá	129,721,841,280	141,712,174,542	109.24%
4	Lợi nhuận gộp	17,810,103,953	25,335,041,818	142.25%
5	Lợi nhuận khác	(199,114,218)	181,489,837	-91.15%
6	Lợi nhuận trước thuế	10,601,605,672	12,148,810,290	114.59%
7	Lợi nhuận sau thuế	9,012,210,397	10,487,306,380	116.37%

Công ty CP Cấp nước Long Khánh (LKW)Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	92,603,897,737	100,653,008,231	108.69%
2	Danh thu thuần	40,165,645,377	45,045,559,220	112.15%
3	Giá vốn hàng hoá	17,060,588,449	19,855,288,187	116.38%
4	Lợi nhuận gộp	23,105,056,928	25,190,271,033	109.02%
5	Lợi nhuận khác	(371,112,620)	(249,820,464)	67.32%
6	Lợi nhuận trước thuế	15,244,592,292	15,967,731,411	104.74%
7	Lợi nhuận sau thuế	13,352,891,775	14,056,327,020	105.27%



Tình hình tài chính (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	3,529,822,378,765	3,523,436,241,885	99.82%
2	Doanh thu thuần	1,196,174,227,615	1,282,996,622,921	107.26%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	748,329,768,132	790,538,443,811	105.64%
4	Lợi nhuận khác	447,844,459,483	492,458,179,110	109.96%
5	Lợi nhuận trước thuế	3,783,799,454	1,785,821,740	47.20%
6	Lợi nhuận sau thuế	352,445,516,530	386,065,225,685	109.54%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.42	1.73
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.33	1.63
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35.08	30.59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	54.04	44.06
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	27.56	18.26
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0.34	0.36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.28	0.27
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		0.14	0.146
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		0.09	0.10
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần		0.29	0.30



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
Giao dịch cổ phiếu: không có.
Các chứng khoán khác: không có.



120.000.000
cổ phiếu đang lưu hành



Loại cổ phiếu
cổ phiếu phổ thông



Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng

STT	Loại cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	727	119.846.163	1.198.461.630.000	99,87
1	Cổ đông Tổng Công ty Sonadezi	1	76.786.920	767.869.200.000	63,99
2	Cổ đông lớn	2	37.075.399	370.753.990.000	30,9
3	Tổ chức	2	542.120	5.421.200.000	0,45
4	Cá nhân	722	5.441.724	54.417.240.000	4,53
II	Cổ đông nước ngoài	14	153.837	1.538.370.000	0,13
1	Tổ chức	4	90.637	906.370.000	0,08
2	Cá nhân	10	63.200	632.000.000	0,05
	Tổng cộng	655	120.000.000	1.200.000.000.000	100

Danh sách cổ đông Nhà nước, Cổ đông lớn

Loại cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	76.786.920	63,99%
Công ty CP - Tổng Công ty nước – Môi trường Bình Dương	Số 11, Ngõ Văn Trị, P.Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	22.600.000	18,80%
Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	Số 11B, Ngõ Văn Trị, P.Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	14.475.399	2,06%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Luôn kết hợp thực hiện các nghiên cứu tác động môi trường trong giai đoạn lựa chọn, xây dựng và phát triển dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống tuyến ống và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các sự cố hư hỏng xảy ra, nhằm hạn chế tình hình thất thoát nước.
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy móc để nâng cao tuổi thọ hoạt động của máy.
- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc lịch trực vận hành, trực xử nước đảm bảo chất lượng đúng quy trình kỹ thuật.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp vào sản xuất để vận hành nhà máy tối ưu nhất.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đối với cộng đồng địa phương

Cam kết đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng, tăng cường tìm hiểu nhu cầu sử dụng nước sạch tại địa phương nhằm đảm bảo người dân được tiếp cận với nguồn nước chất lượng cao.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để cập nhật tiêu chuẩn và quy chuẩn an toàn của nguồn nước.
- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động trong công ty, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.
- Tiếp tục phát huy các hoạt động chăm sóc cộng đồng trong các năm trước.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Dowaco tuân thủ đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, Công ty sử dụng phương pháp khử trùng nước bằng Clo và các hợp chất khác, ngoài ra cần một lượng Clo dư tồn tại trong nước để bảo đảm chất lượng nước không bị nhiễm vi sinh trong quá trình vận chuyển trên mạng lưới cấp nước. Sản phẩm mà Công ty cung cấp chính là nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp vì thế đòi hỏi Công ty cần phải tuân thủ nghiêm ngặt về các quy định, trình tự liều lượng sử dụng và bảo quản hóa chất tránh xảy ra tình trạng biến tính ảnh hưởng đến chất lượng nước gây tác động trực tiếp đến sức khỏe, đời sống của người dân. Công ty luôn quan tâm lựa chọn đối tác cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy nhằm giảm thiểu rủi ro mua phải hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Dowaco rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Đánh giá liên quan đến người lao động

Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, tổ chức cho CB-CNV đi du lịch hàng năm. Quan tâm chăm sóc các trường hợp bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn. Công đoàn cơ sở đã tham gia cùng Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, như đóng BHXH, BHYT, BHTN, trả lương cho CNVC-LĐ đúng chế độ chính sách, phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm thu nhập ổn định.

Công ty luôn thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, xong với đó cần phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, công ty đưa ra các yêu cầu tuyển dụng khá gắt gao, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Công ty luôn xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng của từng ngành nghề hoạt động, trình độ, năng lực công việc của từng người và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ chủ yếu là điện năng dùng trong việc vận hành các hệ thống xử lý nước, máy bơm, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,... Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, tối đa lợi nhuận là mục tiêu mà Công ty luôn hướng đến, do đó Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Tiêu thụ nước

Nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của Công ty. Với châm ngôn "Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền", Công ty luôn duy trì công tác chống rò rỉ gây thất thoát nước dẫn đến lãng phí. Dowaco thường xuyên kiểm tra áp lực nước, dò tìm các đường ống dễ bể và cũ kỹ để có thể kịp thời khắc phục những sự cố xảy ra. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường nước, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nhưng mang lại hiệu quả tối đa và luôn lấy điều này làm kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty còn luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, khách hàng và người dân trong công tác tuyên truyền sử dụng tiết kiệm, phòng chống thất thoát nước.

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh	31
Tình hình tài chính	33
Những cải tiến trong năm 2024	34
Kế hoạch trong tương lai	35
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	36



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng				
	- Lượng nước sản xuất	m3	139.600.000	142.205.850	101,9
	- Sản lượng nước ghi thu	m3	114.700.000	119.276.548	104
2	Tỷ lệ thất thoát trung bình	%	17,8	16,1	-1,7
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.Đồng	1.100.000	1.159.443	105,4
	Doanh thu nước	Tr.Đồng	1.038.000	1.091.236	105,1
	Doanh thu xây lắp	Tr.Đồng	27.000	24.817	91,9
	Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.Đồng	25.000	33.396	133,6
	Doanh thu nước Doriv	Tr.Đồng	4.200	3.427	81,6
	Doanh thu khác	Tr.Đồng	5.800	6.568	113,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	275.000	364.497	132,5
	- Lợi nhuận hoạt động SXKD	Tr.Đồng	275.000	316.855	115,2
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.Đồng	-	47.642	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.Đồng	248.000	327.958	132,2
	- Lợi nhuận hoạt động SXKD	Tr.Đồng	248.000	285.080	115
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.Đồng	-	42.878	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.Đồng	110.000	123.074	111,9
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.Đồng	-	118,251	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.Đồng	610.000	248.743	40,8

Năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách. Tỷ lệ thất thoát nước thực hiện bình quân 16,1%, đã giảm được 1,7% so với kế hoạch đề ra là 17,8 %

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 81,038 tỷ đồng bao gồm khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán là 47,64 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế TNDN hoạt động SXKD năm 2024 so với năm 2023 tăng 3,73%, trong khi Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 1,66% là do năm 2024 Công ty hết được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN đối với hoạt động SXKD nước.

Công ty đưa dây chuyền sản xuất nước Doriv chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2024, doanh thu từ dây chuyền sản xuất nước Doriv năm 2024 là 3,427 tỷ đồng

Trong công tác sản xuất, các đơn vị/chi nhánh đã thực hiện tốt việc vận hành các nhà máy cũng như các chính sách Công ty đề ra góp phần hoàn thành kế hoạch chung của Công ty.

Công tác tiết giảm chi phí tiếp tục được Ban điều hành Công ty quan tâm thực hiện tốt, qua đó giúp lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch.



THUẬN LỢI

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Tỉnh, sự hỗ trợ của các cơ quan Ban, Ngành từ Trung ương đến địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi rất lớn và có tác động tích cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển, các dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai dẫn đến nhu cầu sử dụng nước tại các vùng cấp nước của Công ty tiếp tục tăng, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty có định hướng và chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn, mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng.

Tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, NLĐ trong toàn Công ty.

KHÓ KHĂN

- Tình trạng tái lấn chiếm hành lang tuyến ống vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng đến an toàn cấp nước.

- Trong thời gian qua, tỉnh Đồng Nai thực hiện rất nhiều các dự án hạ tầng trọng điểm như: Mở rộng đường 25B Long Thành - Nhơn Trạch, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường Lê Duẩn thị trấn Long Thành ... các dự án trên trùng lắp với hệ thống cấp nước hiện hữu, do đó, Công ty phải di dời gây mất an toàn trong sản xuất, vận hành và cung cấp nước cho khách hàng.

- Tiến độ thực hiện một số dự án bị ảnh hưởng: Tác động của các yếu tố vĩ mô như Luật Đất đai, Luật đầu tư thay đổi; Các dự án đầu tư xây dựng công trình vẫn còn vướng một số thủ tục về sử dụng đất, đang chờ các cơ quan quản lý hướng dẫn, chỉ đạo hướng xử lý; Thủ tục cấp phép thi công liên quan đến nhiều đơn vị khác nhau.

- Sự cạnh tranh trong đầu tư cấp nước, hồ sơ thỏa thuận vùng cấp nước của Công ty chưa được cấp có thẩm quyền ký kết thỏa thuận.

- Các dự án Công ty đang thực hiện phần lớn có mục đích phục vụ các địa phương theo chương trình cấp nước sách nông thôn. Công ty đã gửi hồ sơ đề nghị hưởng cơ chế ưu đãi theo Nghị định 57/2028/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Quyết định 35/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhưng đến nay chưa được giải quyết.

- Công ty vẫn đang thực hiện giá bán nước sạch theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty đã xây dựng phương án giá nước theo quy định mới và trình các cơ quan có thẩm quyền để xem xét.



Tình hình tài sản (Hợp nhất)

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Chỉ tiêu	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	688.322.118.698	19,50%	817,442,877,562	23.20%
Tài sản dài hạn	2.841.500.260.067	80,50%	2,705,993,364,323	76.80%
Tổng tài sản	3.529.822.378.765	100%	3,523,436,241,885	100.00%

Tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	1,011,547,479,158	385,761,209,967	0.38
Máy móc, thiết bị	1,223,623,962,750	243,754,377,250	0.20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3,208,748,943,641	1,531,967,340,628	0.48
Thiết bị, dụng cụ quản lý	52,254,335,242	421,577,459	0.01
TSCĐ hữu hình khác	8,069,376,124	573,605,400	0.07
Tổng cộng	5,504,244,096,915	2,162,478,110,704	0.39

Tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá
Quyền sử dụng đất	369,708,986,176	294,290,318,484	0.80
Quyền phát hành	2,814,843,027	857,921,634	0.30
Phần mềm quản lý	2,939,705,088	197,362,903	0.07
Tổng cộng	375,463,534,291	295,345,603,021	0.79

Tình hình tài sản (Hợp nhất)

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024	
	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Chỉ tiêu	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	486,381,672,915	39.28%	472,917,580,128	43.88%
Nợ dài hạn	751,891,356,057	60.72%	604,725,424,311	56.12%
Tổng nợ phải trả	1,238,273,028,972	100.00%	1,077,643,004,439	100.00%



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã nghiên cứu, ứng dụng các cải tiến về công nghệ thông tin, công cụ quản trị mới vào hoạt động sản xuất công ty như lắp đặt các hệ thống giám sát, các cảm biến quan trắc, cải thiện hiệu suất làm việc của Công ty, hướng đến hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

Ban Giám đốc và các phòng ban đã xây dựng, cải tiến các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian của cả khách hàng lẫn nhân viên công ty cho công tác xử lý hồ sơ, từ đó cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Công ty đã đưa ra thị trường sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai "DORIV", đa dạng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên thị trường. Đây là một nỗ lực mang đến cho khách hàng sản phẩm chất lượng và tiện ích, đồng thời cổ vũ xu hướng tiêu dùng xanh và góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nguồn nước. Qua đó, Công ty nhấn mạnh chiến lược gắn với slogan "Nước sạch cho cuộc sống xanh".

Công ty luôn kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, các quy chế nội bộ khác để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất. Đồng thời kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty.

Tăng cường sự hỗ trợ từ các đơn vị chức năng (phòng nhân sự, phòng tài chính kế toán...), rút ngắn thời gian thực hiện các công đoạn có liên quan.

Tăng cường tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Tiếp tục thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến các bộ phận phòng ban.

Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty như Đảng ủy, công đoàn, đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

Tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

Xây dựng quy chế năng bậc lương theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động.

Trong năm 2023 nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành Công ty đã thực hiện việc cơ cấu tổ chức như sau:

Giao hạch toán phụ thuộc cho Chi nhánh Cấp nước Long Thành và nhiệm vụ kế toán, thủ quỹ cho Người lao động tại Chi nhánh.

Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Cấp nước Tân Định đồng thời sáp nhập Chi nhánh Cấp nước Tân Định vào Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc từ 01/9/2023 (Thực hiện theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT tại kỳ họp thứ 25 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ngày 25/8/2023).

Từ ngày 01/11/2023 Ban Giám đốc Quyết định điều chỉnh cơ cấu tổ chức các phòng, ban tại Công ty: giải thể Ban Bảo vệ Công ty; Đổi tên Ban Chuyên viên thành Ph.ng Quản trị tổng hợp; Đổi tên Ph.ng Tổ chức hành chính thành Ph.ng Nhân sự. Điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý và bố trí lại cơ cấu nhân sự.



KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	1.190.000
	- Doanh thu kinh doanh nước	Tr.Đồng	1.130.000
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Tr.Đồng	24.900
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.Đồng	25.000
	- Doanh thu nước uống Doriv + khác	Tr.Đồng	10.100
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	300.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr.Đồng	300.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.Đồng	270.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr.Đồng	270.000
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Tr.Đồng	120.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.Đồng	471.000

Kế hoạch đầu tư

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới, vận hành, giám sát hoạt động sản xuất tại các nhà máy. Thực hiện từng bước tự động hóa trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác phát triển khách hàng tại các khu vực Trảng Bom, Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và khu vực địa bàn 6 xã lên phường (Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh, An Hòa, Phước Tân, Tam Phước).

Xây dựng bộ tiêu chuẩn hướng dẫn kỹ thuật thi công công trình cấp nước phù hợp với tình hình thực tế tổ chức thi công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để các đơn vị đều có thể dễ dàng áp dụng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: Xác định rõ nguyên nhân thất thoát, có cách nhìn tổng quan để đưa ra giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện phân vùng để theo dõi giám sát, rà soát và cập nhật lại hệ thống theo từng phường, từng DMA thực hiện triệt để để có cơ sở quản lý và giảm tỷ lệ thất thoát nước trong các năm tới.

Tập trung rà soát, thực hiện các nội dung liên quan đến việc triển khai các dự án nâng công suất các Nhà máy hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty.

Đối với các dự án đầu tư

- Dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 1): Tiếp tục liên hệ UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn để xử lý việc điều chỉnh dự án, quyết toán dự án theo quy định.

- Dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 2): Thanh toán cho Tư vấn các khoản còn lại của Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn; tiến đến thanh lý Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn. Sau khi UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương thực hiện các bước tiếp theo cho dự án, Dowaco sẽ điều chỉnh Dự án đầu tư theo hướng sử dụng nguồn vốn phù hợp để từng bước tiếp tục thực hiện dự án nhằm đảm bảo khả năng cung cấp nước trên toàn tỉnh Đồng Nai.

- Dự án Hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 2): Tiếp tục thảo luận với Nhà thầu KUMHO về khoản còn lại của Hợp đồng Xây lắp; Yêu cầu Nhà thầu hoàn trả tiền cho Công ty theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước (số tiền hoàn trả khoảng 120.446USD). Sau khi có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh, Sở Tài chính, Dowaco tiến hành thực hiện các bước tiếp theo để quyết toán dự án hoàn thành.

- Đối với các dự án vốn vay thương mại và vốn khác: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhằm đảm bảo phát huy tối đa công suất cấp nước của các nhà máy, góp phần tăng doanh thu, chiếm lĩnh được thị trường, giảm áp lực cạnh tranh từ các nhà đầu tư khác đồng thời đảm bảo đúng các quy định, thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Các công trình cải tạo, mở mạng, sửa chữa nhỏ: tiếp tục Cải tạo ống STK và uPVC bằng ống HPDE; Lắp đặt đồng hồ phân vùng tách mạng và các dataloger theo dõi áp lực mạng lưới cấp nước để điều tiết áp lực nhằm giảm tỷ lệ thất thoát.

Về công tác cán bộ

Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản trị nguồn nhân lực, thực hiện luân chuyển cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ năng động có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu công việc.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý đối với người đại diện phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết trong việc đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy chế quản lý, đánh giá người đại diện phần vốn, đồng thời đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các Công ty con, Công ty liên kết theo đúng định hướng xây dựng và thực hiện các giải pháp để phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2024.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ, nhân loại đang phải đối mặt với các nguy cơ đến từ việc tiêu thụ khí nhà kính, băng tan, mực nước biển dâng lên... Các bên liên quan đang yêu cầu các doanh nghiệp giải trình về trách nhiệm của mình trong những vấn đề này. Là một doanh nghiệp phục vụ công ích và cung cấp nguồn nước nên chúng tôi kiểm soát chặt chẽ việc phát thải để đảm bảo một quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và cộng đồng. Để hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra, Công ty tạo điều kiện cho CBCNV học hỏi, trao đổi thêm kiến thức từ công tác nhân sự, tài chính, kỹ thuật, an toàn lao động... liên quan đến những hoạt động chính yếu cũng như phụ trợ của công ty để từ đó có những đề xuất xử lý can thiệp phù hợp và kịp thời nhất. Luôn tuân thủ các quy trình và thủ tục lấy nước thô của chính quyền và địa phương cho các nhà máy xử lý nước. Hoàn thiện hồ sơ cam kết môi trường khi bắt đầu dự án mới. Phối hợp vận hành với các nhà máy nước và đội quản lý mạng cấp nước nhằm kiểm soát và tiết kiệm được lượng điện năng, hóa chất tiêu thụ một cách hiệu quả. Xây dựng quy định, cũng như các giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn điện theo chương trình tiết kiệm điện của các sở ban ngành.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như vôi, phèn, clo, PAC... Những nguyên vật liệu này được Dowaco bảo quản trong điều kiện tốt nhất và thực hiện các công tác kiểm tra, thay thế, bổ sung định kỳ để đảm bảo tình trạng tốt nhất của nguyên vật liệu khi đưa vào sản xuất.

Hàng năm Công ty rà soát và lên kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa ống cũ mục để đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng và tránh thất thoát nước. Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ.

Tiết thụ năng lượng, nước

Việc tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc. Công ty tiếp tục thực hiện việc sử dụng điện nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty. Công ty đã thực hiện triển khai lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại văn phòng làm việc, góp phần giảm được chi phí tiền điện tại văn phòng Công ty.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ thống các công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ; xem nước sạch là sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu

Chính sách liên quan đến người lao động

Với mục tiêu đóng góp cho cộng đồng thông qua sản phẩm và dịch vụ của Công ty, với từng dự án được triển khai, Công ty đều có sự chú trọng đến tác động xã hội trong công tác tuyển dụng, đào tạo, kiến tạo môi trường làm việc và cộng đồng trong khu vực của dự án. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc luôn có sự ưu tiên cho lao động tại địa phương nơi dự án hình thành và phát triển. Công ty đặc biệt quan tâm đến các chính sách, chế độ tiền lương cho người lao động, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tương xứng với sự phát triển của công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Công ty cũng hay phát động chương trình Ủng hộ người nghèo, từ thiện, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt thiên tai... góp phần tích cực vào chương trình an sinh xã hội của chính phủ.



CHƯƠNG 4

THÔNG TIN CHUNG

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động công ty	38
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	39
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	40



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

* Về đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2024, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 nhìn chung đạt và vượt kế hoạch đề ra: về doanh thu, lợi nhuận trước thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá, nộp ngân sách Nhà nước; đối với các chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất, ghi thu chưa đạt so với kế hoạch, về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành cũng đã nỗ lực chủ động trong việc triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, tuy kết quả chưa đạt nhưng đã Tăng hơn so với cùng kỳ. Nổi bật là chỉ tiêu về công tác ph.n.g chống thất thoát nước được tập trung triển khai và bước đầu đạt được kết quả nhất định, tỷ lệ thất thoát giảm nên mặc dù sản lượng chưa đạt theo kế hoạch nhưng chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận vẫn đạt theo kế hoạch.

* Về công tác cán bộ:

Ban hành quyết định cử người làm Đại diện vốn và công tác nhân sự tại Công ty CPCN Long Khánh (LKW), đồng thời điều chỉnh tỷ lệ vốn đại diện giao cho người đại diện vốn còn lại trong nhóm đại diện vốn của Công ty tại LKW; chấp thuận chủ trương để Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) thực hiện các thủ tục để bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng NTW kể từ ngày 30/3/2024.

HĐQT đã thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Trần Văn Nguyên giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/7/2024, ban hành Quyết định miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Quang Minh - Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/7/2024.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cũng đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, ban hành Quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, đồng thời rà soát nhân sự để bổ nhiệm tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc theo quy định.

Trong phạm vi quyền hạn, Chủ tịch đã phê duyệt Kế hoạch về việc luân chuyển, điều động cán bộ, người lao động năm 2024, trên cơ sở đó Giám đốc Công ty đã ban hành các quyết định điều động và bổ nhiệm cán bộ theo quy định; phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030, thông qua danh sách quy hoạch cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2020-2025 đối với các chức danh Trưởng các Phòng/Ban/Đội nghiệp vụ và Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc Công ty do Giám đốc Công ty trình.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung về công tác tổ chức cán bộ theo đúng thẩm quyền.

* Một số nội dung khác trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT:

Thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và công bố thông tin theo đúng quy định.

Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thực hiện soát xét các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch 5 năm cho nhiệm kỳ tới; rà soát, thống nhất kế hoạch SXKD năm 2025 của các Công ty con, Công ty liên kết.

Chuẩn bị các nội dung để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ban hành Nghị quyết HĐQT về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ cho cổ đông...)

Về công tác chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm và công tác thoái vốn của Dowaco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (Giwaco): căn cứ các báo cáo của Ban điều hành, tại kỳ họp Quý 2 và Quý 3/2024, HĐQT Công ty đã thống nhất kết thúc việc chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm tại đợt tăng vốn điều lệ năm 2024 và công tác thoái vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành trong việc rà soát điều chỉnh phương án giá nước phù hợp theo các quy định mới để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. HĐQT cũng đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đạt được như sau:

- + Về sản lượng nước sản xuất (đạt 101,9%), ghi thu (đạt 104%);
- + Công tác phòng chống thất thoát nước được tiếp tục tập trung triển khai; tỷ lệ thất thoát giảm 1,7% so với kế hoạch và 1,1% so với cùng kỳ; riêng chỉ tiêu số lượng khách hàng tăng đạt hơn 14.000 khách hàng (đạt 72,8%) chưa đạt kế hoạch;
- + Doanh thu loại trừ chênh lệch tỷ giá (đạt 105,4% so kế hoạch); lợi nhuận trước thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá (đạt 115,2% so kế hoạch); lợi nhuận sau thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá (đạt 115 % so kế hoạch); Nộp ngân sách Nhà nước (đạt 111,9% so kế hoạch);
- + Riêng về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành tiếp tục nỗ lực chủ động trong việc triển khai, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, tuy nhiên kết quả chưa đạt theo kế hoạch đề ra (đạt 40,8% so với kế hoạch).
- + Việc chi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ Ban Giám đốc đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã thông qua.

Nhìn chung, trong năm 2024 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty cơ bản đã đạt và vượt theo kế hoạch đề ra; công tác phòng chống thất thoát nước được tập trung thực hiện đạt kết quả đáng khích lệ tỷ lệ thất thoát giảm; riêng đối với đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt so với kế hoạch; công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ tiếp tục được quan tâm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với sự nỗ lực và những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy các mặt đã đạt được đồng thời xác định một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 như sau:

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường việc số hóa, ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, sản xuất... của Công ty; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy; công tác cán bộ nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty; tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước.

HĐQT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc quyết toán các dự án ODA, triển khai thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo theo kế hoạch; duy trì công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, tăng cường phát triển khách hàng tại các khu vực Trảng Bom, Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành phối hợp, làm việc với các Sở ngành để được phê duyệt phương án giá nước mới theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính.



CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị	42
Ban kiểm soát	51
Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	52

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị gồm 7 người:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Đặng Văn Chất	Chủ tịch HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	17/4/2020
2	Nguyễn Văn Thiển	Phó Chủ tịch - TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020
3	Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	17/4/2020
4	Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	17/4/2020
5	Phạm Anh Tuấn	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020
6	Võ Văn Bình	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020
7	Nguyễn Công Hiếu	TV.HĐQT không điều hành	19/4/2023

Cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024

STT	Thành viên	Số buổi họp Tham dự	Tỷ lệ Tham dự	Chi chú
1	Ông Đặng Văn Chất	07/07	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thiển	07/07	100%	Vắng 02 buổi họp do bận công tác (có ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết)
3	Bà Phạm Thị Hồng	07/07	100%	
4	Ông Nguyễn Cao Hà	07/07	100%	
5	Ông Phạm Anh Tuấn	06/07	85.7%	Vắng do công tác đột xuất
6	Ông Nguyễn Công Hiếu	07/07	100%	
7	Ông Võ Văn Bình	07/07	100%	



Họ và tên: **ĐẶNG VĂN CHẤT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/11/1977
Nơi sinh: Nghệ An
Trình độ chuyên môn: + Kỹ sư Cầu đường;
+ Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật xây dựng - chuyên ngành cấp thoát nước
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 12.000.000 cổ phần chiếm 10%/Vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 12.000.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
8/2000 – 10/2005	Cán bộ phòng kỹ thuật	Công ty Cầu 14
11/2005 – 9/2007	Phó trưởng phòng Kỹ thuật	Công ty Cổ phần Cầu 14 – CIENCO1
10/2007 – 01/2014	Đội trưởng, UV.BCH Đảng bộ Công ty CP Cầu 14 khóa XVIII, XIX; Bí thư Chi bộ Đội Cầu 3 – Đảng bộ Công ty Cổ phần Cầu 14 – CIENCO1	Đội Cầu 3 – Công ty Cổ phần Cầu 14 – CIENCO 1
	Phó Giám đốc kiêm trưởng Phòng Kỹ thuật	BQL điều hành dự án Cầu Tam Phú – CIENCO 1
02/2014 – 7/2017	Phó Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc
7/2017 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền
8/2017 – 5/2019	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền
6/2019 – nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
17/4/2020 – nay	- Chủ tịch hội Đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 - Từ ngày 28/2/2025 – Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT do hết nhiệm kỳ.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai



Họ và tên: **PHẠM THỊ HỒNG**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 30/6/1979
Nơi sinh: Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn: + Cử Nhân kế toán
+ Thạc sĩ Kinh Tế
+ Cử nhân Ngôn ngữ anh
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:
30.000.000 cổ phần chiếm 25%/Vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi:
30.000.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
9/2001 - 12/2004	Nhân viên Kế toán	Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị
01/2005 - 05/2005	Nhân viên Kế toán	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
06/2005 - 06/2010	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
07/2010 - 04/2013	Kiểm soát viên	Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp
04/2013 - 10/2013	Nhân viên Kế toán	
11/2013 - 09/2015	Phó phòng Kế toán	
10/2015 - 01/2016	Trưởng Ban Kế toán	
02/2016 - 4/2017	Kế toán trưởng	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (Sonadezi).
5/2017 - 03/2019	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (Sonadezi).
01/4/2019 - 17/4/2020	- TV.HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020; Giám đốc Công ty; - Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	
17/4/2020 - nay	- TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 vụ Giám đốc Công ty; - UV.BCH Đảng bộ Tổng Công ty Sonadezi, nhiệm kỳ 2020-2025; - Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. - Từ 28/2/2025 Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030	
		Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai



Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THIỂN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31/12/1957
Nơi sinh: Bình Thuận
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ Thuật Môi trường
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:
23.800.00 cổ phần chiếm 19.83%/Vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Biwase:
22.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 1.200.000 cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/1990 – 05/1996	Phó Giám đốc	Xí nghiệp Điện Nước Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé
05/1996 – 12/2005	Giám đốc	Công ty Cấp thoát nước Bình Dương
01/2006 – 09/2016	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm TGD	Công ty TNHH 1Thành viên Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương
10/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASA)
17/4/2020 – nay	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2020 – 2025 - Từ ngày 28/2/2025 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 – 2030	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai



Họ và tên: **NGUYỄN CAO HÀ**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/10/1971
Nơi sinh: Quảng Bình
Trình độ chuyên môn: + Cử nhân Kinh tế
+ Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 12.000.000 cổ phần chiếm 10%/Vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 12.000.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 20 cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1988 - 1995	Công nhân	Xí nghiệp gạch ngói 3/2, Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
1995 - 1998	Quản đốc	
1995 - 1998	Quản đốc	Quỹ tín dụng Trung ương chi nhánh Đồng Nai
1998 - 2003	Kế toán trưởng	Quỹ tín dụng Trung ương
2003 - 6/2007	Nhân viên	Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai)
7/2007 - 7/2010	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
07/2010 - 10/2013	Phó phòng Tài Chính kế toán	Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai)
10/2013 - 17/4/2020	- Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ; - TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020. - UV.BCH Đảng bộ bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
17/4/2020 - nay	- TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; Phó Giám đốc Công ty. - UV.BCH Đảng bộ bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. - Từ ngày 28/2/2025 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 - 2030	



Họ và tên: **PHẠM ANH TUẤN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/01/1975
Nơi sinh: Tuyên Quang
Trình độ chuyên môn: + Thạc sĩ Tài chính
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 0 cổ phần chiếm 0%/Vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2003 - 08/2003	Chuyên viên	Công ty Phát Triển KCN Biên Hòa
08/2003 - 12/2003	Trưởng phòng Kinh doanh	Xí nghiệp Phát triển nhà
2004 - 2006	Giám đốc Kinh doanh	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
2006 - 2007	Giám đốc Tài chính	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
2007 - 2009	Giám đốc Kinh doanh	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
05/2009 - 03/2015	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
04/2015 - nay	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
17/4/2020 - nay	- TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; - Từ ngày 28/2/2025 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 - 2030	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai



Họ và tên: **NGUYỄN CÔNG HIẾU**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 16/5/1990
Nơi sinh: Bình Thuận
Trình độ chuyên môn: + Cử nhân Kế toán
+ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 2.500 cổ phần chiếm 0.002%/Vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2011 - 30/6/2017	Nhân viên Kế toán	Tổng Công ty Sonadezi
07/2017	Nhân viên Kế toán	Công ty CP Sonadezi Giang Điền
08/2017 - 03/2019	Nhân viên Kế toán	Tổng Công ty Sonadezi
04/2019- 04/2022	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty CP cấp nước Đồng Nai
04/2018 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty CP Sonadezi Long Bình
05/2022 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận
04/2023 đến nay	- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 - Từ ngày 28/2/2025 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025 – 2030	Công ty CP cấp nước Đồng Nai



Họ và tên: **VÕ VĂN BÌNH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/11/1967
Nơi sinh: Bình Thuận
Trình độ chuyên môn: + Cử nhân Kinh tế
Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 0 cổ phần chiếm 0%/Vốn điều lệ, trong đó:

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1997 – nay	Chủ tịch	Công ty TNHH MTV TM DV Kỹ thuật D&B
12/2012 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức
12/2013 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cấp nước Thủ Dầu Một
2012 – nay	Giám đốc	Công ty CP Đầu tư Nước và Công nghệ Quốc tế
1/2008 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu
2014 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Cấp nước Gia Tân
2016 – nay	- Thành viên HĐQT - Từ ngày 28/2/2025 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030	Công ty CP cấp nước Đồng Nai
11/2022 - nay	Chủ tịch	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Giá Tân

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên thực hiện chức trách nhiệm vụ theo các nội dung tại bảng phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2024

Thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và công bố thông tin theo đúng quy định.

Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thực hiện soát xét các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch 5 năm cho nhiệm kỳ tới; rà soát, thống nhất kế hoạch SXKD năm 2025 của các Công ty con, Công ty liên kết.

Chuẩn bị các nội dung để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ban hành Nghị quyết HĐQT về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ cho cổ đông...)

Về công tác chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm và công tác thoái vốn của Dowaco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (Giwaco): căn cứ các báo cáo của Ban điều hành, tại kỳ họp Quý 2 và Quý 3/2024, HĐQT Công ty đã thống nhất kết thúc việc chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm tại đợt tăng vốn điều lệ năm 2024 và công tác thoái vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành trong việc rà soát điều chỉnh phương án giá nước phù hợp theo các quy định mới để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Nhìn chung, trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Hội đồng quản trị cũng đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành, đồng thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức...của Công ty.

Tại các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới báo cáo HĐQT Công ty đánh giá, xem xét có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Hội đồng quản trị giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo theo đúng quy định.

Các Nghị quyết/Quyết nghị của Hội đồng quản trị năm 2024

Các Nghị quyết

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Chi chú
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2024	Về việc chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Bình	100%	
2	02/NQ-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 28 của Hội đồng quản trị Công ty	100%	
3	03/NQ-HĐQT	30/01/2024	Về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%	
4	04/NQ-HĐQT	07/02/2024	Về việc mua cổ phần phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Sonadezi Châu Đức	100%	(6/06 TV.HĐQT): 01 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan)
5	05/NQ-HĐQT	08/3/2024	Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%	
6	06/NQ-HĐQT	08/3/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 29 của HĐQT Công ty	100%	
7	07/NQ-HĐQT	08/3/2024	Về việc chấp thuận chủ trương thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan - Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100%	
8	08/NQ-HĐQT	08/4/2024	Về việc chấp thuận chủ trương ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng giữa Công ty với bên có liên quan - Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100%	8
9	09/NQ-HĐQT	10/4/2024	Về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần của Giwaco do Công ty sở hữu	100%	(5/5 TV.HĐQT): 02 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
10	10/NQ-HĐQT	06/5/2024	Nghị quyết ký hợp lần thứ 30 của HĐQT Công ty	100%	
11	11/NQ-HĐQT	22/5/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	100%	
12	12/NQ-HĐQT	30/5/2024	Về việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CPCN Gia Tân do Công ty CP Cấp nước Đồng Nai sở hữu	100%	(5/5 TV.HĐQT): 02 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan
13	13/NQ-HĐQT	30/5/2024	Về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CPCN Gia Tân do Công ty CP Cấp nước Đồng Nai sở hữu	100%	(5/5 TV.HĐQT): 02 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan
14	14/NQ-HĐQT	14/6/2024	Về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan (giữa Công ty với Công ty CPCN Nhơn Trạch)	100%	
15	15/NQ-HĐQT	26/6/2024	Nghị quyết ký hợp lần thứ 32 của HĐQT Công ty	100%	
16	16/NQ-HĐQT	25/7/2024	Nghị quyết ký hợp lần thứ 33 của HĐQT Công ty	100%	
17	17/NQ-HĐQT	26/7/2024	Về việc thông qua việc thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch với bên có liên quan	100%	
18	18/NQ-HĐQT	09/8/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023	100%	
19	19/NQ-HĐQT	25/9/2024	Về việc chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch ĐTXDCB năm 2024 cho dự án lắp đặt bơm nước thô tại CNCN Thanh Phú	100%	

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
20	20/NQ-HĐQT	04/10/2024	Nghị quyết ký hợp lần thứ 34 của HĐQT	100%	
21	21/NQ-HĐQT	31/10/2024	Về việc chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch ĐTXDCB năm 2024 cho dự án tuyến ống chuyển tải dọc đường QL1A đoạn từ ngã ba Tân Phong, TP. Long Khánh đến xã Xuân Định, H. Xuân Lộc	100%	
22	22/NQ-HĐQT	04/12/2024	Về việc thông qua đề xuất phương án xây dựng đơn giá nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
23	23/NQ-HĐQT	12/12/2024	Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	

Các Quyết định

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
1	01/QĐ-HĐQT	02/01/2024	Về việc chấp thuận cho Người lao động đi tham quan du lịch tại Đài Loan	-	
2	02/QĐ-HĐQT	05/01/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT tư vấn thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình dự án HTCN xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	100%	
3	03/QĐ-HĐQT	15/01/2024	Về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các danh hiệu thi đua tại các Công ty con, Công ty liên kết năm 2023	-	
4	04/QĐ-HĐQT	18/01/2024	Về việc chi tiền lương bổ sung Quý 4/2023 cho người quản lý chuyên trách	-	
5	05/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Về việc phê duyệt BCNCKT dự án TOCN dọc 2 bên đường các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận thuộc huyện Xuân Lộc	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 01 không tán thành; 01 không có ý kiến)
6	06/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc giao nhiệm vụ năm 2024 cho Nhóm đại diện vốn tại Công ty CP DV&XDCN Đồng Nai	-	
7	07/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc giao nhiệm vụ năm 2024 cho Nhóm đại diện vốn tại Công ty CPCN Long Khánh	-	
8	08/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc giao nhiệm vụ năm 2024 cho Nhóm đại diện vốn tại Công ty CPCN Nhơn Trạch	-	
9	08A/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc chi tiền thưởng theo kết quả công việc năm 2023 cho người quản lý	-	
10	09/QĐ-HĐQT	01/02/2024	Về việc chi tiền lương bổ sung năm 2023 cho người quản lý điều hành	-	

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
11	10/QĐ-HĐQT	07/02/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT tư vấn thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình dự án TOCN dọc 2 bên đường các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận thuộc huyện Xuân Lộc	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không tán thành
12	11/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi tham quan, du lịch tại Châu Âu	-	
13	12/QĐ-HĐQT	05/3/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, phí tư vấn bảo hiểm công trình và tư vấn kiểm toán dự án TOCN dự án Cảng HKQT Long Thành	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến
14	13/QĐ-HĐQT	06/3/2024	Về việc chi tiền lương người quản lý điều hành	-	
15	14/QĐ-HĐQT	08/3/2024	Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%	
16	15/QĐ-HĐQT	08/3/2024	Về việc thành lập Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%	
17	16/QĐ-HĐQT	22/3/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc	-	
18	17/QĐ-HĐQT	29/3/2024	Về việc chi quỹ thù lao của HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị và chi thưởng Ban điều hành năm 2023	100%	
19	18/QĐ-HĐQT	05/4/2024	Về việc cử người đại diện phần vốn và giới thiệu nhân sự để tham gia vào HĐQT, BKH Công ty CPCN Long Khánh, nhiệm kỳ 2023-2028	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 01 không tán thành; 01 không có ý kiến)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
20	19/QĐ-HĐQT	09/4/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan, du lịch tại Châu Âu	-	
21	20/QĐ-HĐQT	22/4/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan, du lịch tại Hàn Quốc	-	
22	21/QĐ-HĐQT	24/4/2024	Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
23	22/QĐ-HĐQT	13/5/2024	Về việc chấp thuận cho NLĐ tại CNCN Biên Hòa đi tham quan, du lịch tại Trung Quốc	-	
24	23/QĐ-HĐQT	24/5/2024	Về việc chấp thuận cho NLĐ tại CNCN Thiện Tân đi tham quan, du lịch tại Trung Quốc	-	
25	24/QĐ-HĐQT	14/6/2024	Về việc cử nhân viên Kỹ thuật tham gia huấn luyện do Công ty NTP kết hợp Hãng HWM-UK tổ chức tại Malaysia	-	
26	25/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Về việc chấp thuận cho Người lao động đi tham quan, du lịch tại Trung Quốc	-	
27	26/QĐ-HĐQT	26/6/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT xây lắp: cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình và tư vấn kiểm toán dự án Tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường cung cấp cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 không tán thành.
28	27/QĐ-HĐQT	27/6/2024	Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty - Ông Trần Văn Nguyên	100%	
29	28/QĐ-HĐQT	28/6/2024	Về việc ban hành quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ tại các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty	100%	

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
30	29/QĐ-HĐQT	08/7/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi du lịch nước ngoài (Campuchia)	-	
31	30/QĐ-HĐQT	25/7/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Quang Minh - Phó Giám đốc Công ty	100%	
32	31/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023	100%	
33	32/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi du lịch nước ngoài (Indonesia)	-	
34	33/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi du lịch nước ngoài (Indonesia)	-	
35	34/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi du lịch nước ngoài (Indonesia)	-	
36	35/QĐ-HĐQT	20/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi nước ngoài (Singapore)	-	
37	36/QĐ-HĐQT	11/9/2024	Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom	100%	
38	37/QĐ-HĐQT	17/9/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi công tác nước ngoài (Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha)	-	
39	38/QĐ-HĐQT	17/9/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi công tác nước ngoài (Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha)	-	
40	39/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT đối với Dự án Hệ thống cấp nước xã Tây Hòa, Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)
41	40/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án Hệ thống cấp nước xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
42	41/QĐ-HĐQT	25/9/2024	Về việc phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025- 2030 (năm 2024)	100%	
43	41/QĐ-HĐQT	01/10/2024	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến
44	42/QĐ-HĐQT	04/10/2024	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các chi nhánh hạch toán phụ thuộc	100%	
45	43/QĐ-HĐQT	07/10/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi du lịch Hàn Quốc	-	
46	44/QĐ-HĐQT	08/10/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Trung Quốc	-	
47	45/QĐ-HĐQT	14/10/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc	-	
48	46/QĐ-HĐQT	18/10/2024	Về việc phê duyệt BCNCK dự án mở rộng mạng lưới cấp nước 6 xã huyện Vĩnh Cửu (Tân An, Thiện Tân, Thạnh Phú, Bình Lợi, Tân Bình, Bình Hòa)	100%	
49	47/QĐ-HĐQT	24/10/2024	Về việc phê duyệt BCNCK dự án nâng công suất Nhà máy nước Biên Hòa	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến
50	48/QĐ-HĐQT	06/11/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án rộng mạng lưới cấp nước 6 xã H.Vĩnh Cửu	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến
51	49/QĐ-HĐQT	18/11/2024	Về việc cử cán bộ quản lý, người lao động tham dự chương trình đào tạo tại Nhật Bản do Cục cấp nước Osaka tổ chức	-	

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ	Ghi chú
52	50/QĐ-HĐQT	18/11/2024	Về việc cử cán bộ quản lý tham dự chương trình đào tạo tại Nhật Bản do Cục cấp nước Osaka tổ chức	-	
53	51/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Về việc chi lương bổ sung Quý III cho Người quản lý chuyên trách	-	
54	52/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Châu Âu (Pháp, Bỉ, Hà Lan, Đức, Thụy Sĩ)	-	
55	53/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Singapore	-	
56	54/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty	85,7%	(6/7 TV.HĐQT): 01 thành viên không có ý kiến
57	55/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến tại Công ty	85,7%	(6/7 TV.HĐQT): 01 thành viên không có ý kiến
58	56/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty	-	
59	57/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến của Công ty	-	
60	58/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Về việc chi lương bổ sung cho NQL, điều hành	-	

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ
1	Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng Ban	Cử nhân Tài chính - Kế toán; Ths. Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn An Quốc	Thành viên	Kỹ sư Xây dựng
3	Nguyễn Duy Khang	Thành viên	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Số buổi họp Tham dự	Tỷ lệ Tham dự	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc Sáu	03/03	100%	
2	Nguyễn An Quốc	03/03	100%	
3	Nguyễn Duy Khang	03/03	100%	

Đối với việc giám sát hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế của Công ty và sự phân công việc cho từng thành viên HĐQT.
- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT dự họp (hoặc người được ủy quyền dự họp) và có biên bản họp ngay sau khi kết thúc cuộc họp. Các nội dung cuộc họp được xem xét, thảo luận thông qua để ban hành nghị quyết triển khai thực hiện, đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế theo đúng định hướng, chiến lược phát triển của Công ty và phù hợp các quy định của pháp luật.
- HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Đối với việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành khác

- Ban Giám đốc gồm 4 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.
- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Ban giám đốc đã thực hiện những chính sách, định hướng giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Định kỳ hàng tháng Ban Giám đốc đều tổ chức họp giao ban với thành phần gồm Ban Giám đốc, Trưởng/Phó phòng/ban Công ty, chi nhánh trực thuộc để nắm bắt tình hình hoạt động tại các đơn vị, rà soát kế hoạch và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đối với các nội dung HĐQT lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đều có cung cấp tài liệu và thông tin đến Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty để nắm bắt việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện, qua đó giám sát được hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc và người điều hành khác trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của HĐQT.
- Trong quá trình Ban Kiểm soát làm việc, HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các đơn vị, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.
- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty

Khi phát sinh hợp đồng giao dịch, Công ty đều thực hiện trình HĐQT thông qua chủ trương và thực hiện công bố thông tin theo quy định về quản trị công ty. Thực hiện thuyết minh tất cả các giao dịch phát sinh trên Báo cáo tài chính và thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính theo quy định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BAN KIỂM SOÁT.

Lương thưởng thù lao các khoản lợi ích khác của các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng (theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (lương + thù lao)
1	Ông Đặng Văn Chất	CT. HĐQT; Phó Giám đốc	1.325.160.000	246.000.000	175.400.000	1.571.160.000
2	Ông Nguyễn Văn Thiện	PCT. HĐQT	-	216.000.000	-	216.000.000
3	Bà Phạm Thị Hồng	TV.HĐQT; Giám đốc	1.643.511.200	236.000.000	175.400.000	1.879.511.200
4	Ông Nguyễn Cao Hà	TV.HĐQT; Phó Giám đốc	1.332.800.000	216.000.000	175.400.000	1.548.800.000
5	Võ Văn Bình	TV.HĐQT	-	216.000.000	-	216.000.000
6	Phạm Anh Tuấn	TV.HĐQT	-	216.000.000	-	216.000.000
7	Nguyễn Công Hiếu	TV.HĐQT	-	216.000.000	-	216.000.000
8	Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm kể từ ngày 26/7/2024)	719.760.000	-	175.400.000	719.760.000
9	Trần Văn Nguyên	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/7/2024)	445.940.000	-	-	445.940.000
10	Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	1.113.387.800	-	142.300.000	1.113.387.800

Lương thưởng thù lao các khoản lợi ích khác của các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (lương + thù lao)
1	Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban	1.124.020.000		142.400.000	1.124.020.000
2	Nguyễn An Quốc	Thành viên		130.000.000		130.000.000
3	Nguyễn Duy Khang	Thành viên		125.000.000		125.000.000

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT, Tổng Giám đốc tại SZL	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	79,09 tỷ đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB)	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB) - Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZB (đến hết ngày 28/3/2024), - Tổ chức có Ông Nguyễn Công Hiếu - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.BKS tại SZB	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv; thi công lắp đặt công trình)	56,65 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZC	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch)	19,5 triệu đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (SZT)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	16,14 triệu đồng
5	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN)	Tổ chức có Ông Trần Văn Nguyên - Phó Giám đốc Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại PDN	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	700,14 triệu đồng

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Văn Thiện	Người nội bộ	0	0%	1.200.000	1%	Mua (theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu ngày 28/10/2024 và Báo cáo giao dịch cổ phiếu ngày 10/12/2024 của Ông Nguyễn Văn Thiện)

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Sonadezi	Công ty mẹ	3600335363; 06/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 28,9 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600649539; 02/7/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 5, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai.	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 79,09 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT và BKS	3601867699; 25/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	Các NQ số 13/NQ- HĐQT; 01/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv; thi công lắp đặt công trình) - Tổng giá trị giao dịch: 56,65 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3603474037; 01/07/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 27 tỷ đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600899948; 16/6/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 19,5 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3401205899; 21/09/2020; Sở KH&ĐT Bình Thuận	443, Kp 1, TT. Tân Minh, H. Hàm Tân, Bình Thuận	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 16,14 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con	3600977120; 15/05/2018; Sở KH&ĐT Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Năm 2024	14/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (bán nước sạch qua đồng hồ tổng và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 48,57 tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	Công ty liên kết	3600978879; 28/09/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 52, CMT8, P.Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	09/2024/ NQ-ĐHCD- DVW	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, chuyển nhượng điện, vật tư) - Tổng giá trị giao dịch: 295,73 triệu đồng. - Cổ tức được chia năm 2023: 1,68 tỷ đồng
9	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600449307; 18/8/2018 Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 9, KDC An Bình, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 194,85 triệu đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ: Thi công xây dựng các công trình - Tổng giá trị giao dịch: 58,22 tỷ đồng
10	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600510590; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 72,5 triệu đồng
11	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600274914; 18/4/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT; 18/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 2,77 tỷ đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ: Thuê dịch vụ vận chuyển xử lý rác thải; chăm sóc cây kiểng. - Tổng giá trị giao dịch: 258,43 triệu đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
12	Trường Cao đẳng CN&QT Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600788797; 01/3/2006; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 01, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 120,75 triệu đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ (Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, quản lý) - Tổng giá trị giao dịch: 262,35 triệu đồng.
13	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị CN Số 2	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259560; 23/12/2020; Sở KH&ĐT Đồng Nai	H22, Võ Thị Sáu, Thống Nhất, Biên Hòa Đồng Nai	Năm 2024		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng). - Tổng giá trị giao dịch: 457,55 triệu đồng
14	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600334112; 14/8/2019; Sở KH&ĐT Đồng Nai	1B-D3, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 700,14 triệu đồng
15	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600322445; 01/11/2005; Sở KH&ĐT Đồng Nai	121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 339,54 triệu đồng
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Vật liệu Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259352; 17/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 138, Nguyễn Ái Quốc, KP1, Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai	Năm 2024		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 71 triệu đồng
17	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600451024; 17/4/2020; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình; Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ- HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, Cho thuê mặt bằng quảng cáo tại thủy đài nước KCN Biên Hòa 1). - Tổng giá trị giao dịch: 120,56 triệu đồng

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán	58
Báo cáo tài chính	58





BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 13 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 384 3316
- Fax : +84 (0251) 384 7149

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	493/15, Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Xuân Lộc)	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Tân Định)	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Kinh doanh khách sạn;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Điều hành tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);

- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị	
Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên

Ban kiểm soát	
Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên

Ban Giám đốc	
Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Ông Đặng Văn Chất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Giám đốc (bổ nhiệm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024)
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (miễn nhiệm kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024)

Đại diện theo pháp luật
Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Hồng - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc
Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 02 năm 2025

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 62 Trương Sơn St, Ward 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 49 Quang Yên St, Dong Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Hòa Trung : Lot 17P B&A P, St. 12 Le HongPhong 4 Urban Area, Phuc-Ho Ward, Hòa Trung City, Vietnam
Branch in Cao Thô : 15-13 Vo Nguyen Giap St, Cai Rang Dist, Cao Thô City, Vietnam

Tel: +84 (0)28 3547 2872
Tel: +84 (0)24 3736 7879
Tel: +84 (0)258 245 9151
Tel: +84 (0)232 375 4995

ktv@aa-c.com.vn
ktv.hn@aa-c.com.vn
ktv.htr@aa-c.com.vn
ktv.ct@aa-c.com.vn



Số: 1.0103/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKKH kiểm toán: 0092-2023-008-1
Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Phan Cao Huyền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKKH kiểm toán: 3523-2021-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Vấn đề	Tổng tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		675.751.602.566	557.684.730.627
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.007.043.439	41.996.503.511
1.1. Tiền	111	V.1	25.007.043.439	41.996.503.511
1.2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
13. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		563.700.000.000	420.000.000.000
1.1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	563.700.000.000	420.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.903.015.592	52.449.022.402
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.814.654.566	39.000.435.636
2. Thuế trước thu người bán ngắn hạn	132	V.4	4.387.332.456	4.595.582.752
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	22.957.272.613	10.975.537.766
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.290.394.125)	(1.519.473.774)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.075.145.070	34.916.399.800
1. Hàng tồn kho	141	V.7	20.075.145.070	34.916.399.800
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		406.485.168	5.225.906.916
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	406.485.168	257.015.879
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.964.891.033
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại tài sản	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	159		-	-

CHỈ TIÊU	Vấn đề	Tổng tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.649.798.839.438	2.791.462.179.301
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Thuế trước thu người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.310.975.314.588	2.499.443.583.765
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.300.352.027.320	2.286.769.522.047
- Nguyên giá	222		3.153.976.049.342	3.032.170.713.556
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.112.638.610.722)	(2.925.413.191.409)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	254.643.276.938	283.651.066.638
- Nguyên giá	228		375.921.378.291	355.151.594.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(121.278.101.353)	(71.500.527.653)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		155.249.181.094	148.497.603.817
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	155.249.181.094	148.497.603.817
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		146.792.706.662	143.123.021.223
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	103.728.819.600	100.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.800.368.003	7.800.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.209.842.499	33.069.722.190
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(19.036.243.433)	(16.474.988.870)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		23.351.557.194	4.467.116.856
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	23.351.557.194	4.467.116.856
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.323.530.529.054	3.349.071.609.928

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.040.516.672.045	1.210.165.060.221
I. Nợ ngắn hạn	310		435.791.247.734	458.273.704.164
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	48.076.779.431	89.946.918.876
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	5.099.503.566	6.277.598.044
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	12.936.338.289	8.113.426.776
4. Phải trả người lao động	314	V.15	66.134.938.552	61.777.625.264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.698.508.591	12.637.791.602
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	16.420.367.534	13.097.756.311
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	223.201.073.681	222.076.755.395
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	55.223.738.090	44.345.831.896
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		604.725.424.311	751.891.356.057
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	6.608.516.442	6.667.913.192
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.382.977.596	1.326.050.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	596.733.930.273	743.897.392.365
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.285.013.857.009	2.138.905.949.707
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.285.013.857.009	2.138.905.949.707
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	115.307.706.961	115.307.706.961
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	264.768.092.419	177.796.296.128
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	704.938.057.629	645.801.946.618
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		376.979.491.700	645.801.946.618
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		327.958.565.929	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.325.530.529.054	3.349.071.009.928

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Bách Thảo
Người lập

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.119.479.367.341	1.059.947.548.005
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.119.479.367.341	1.059.947.548.005
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	677.546.501.082	653.018.249.403
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		441.932.866.259	406.929.298.602
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	81.038.302.175	68.010.171.233
7. Chi phí tài chính	22	VL4	35.922.712.932	33.785.272.922
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.458.328.179	28.354.184.906
8. Chi phí bán hàng	25	VL5	61.189.226.697	56.544.900.278
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL6	63.215.426.340	55.397.044.557
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		362.643.802.465	329.212.252.078
11. Thu nhập khác	31	VL7	6.567.866.610	6.588.514.328
12. Chi phí khác	32	VL8	4.713.714.243	2.234.488.036
13. Lợi nhuận khác	40		1.854.152.367	4.354.026.292
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		364.497.954.832	333.566.278.370
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	36.539.388.903	16.971.107.465
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		327.958.565.929	316.595.170.905
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL9		

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Bách Thảo
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		364.497.954.832	333.566.278.370
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	296.012.992.923	281.416.927.177
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, V.6	6.332.074.932	3.623.447.138
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VL3	(47.642.456.443)	(28.093.877.126)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VL3	(30.384.562.709)	(39.583.556.039)
- Chi phí lãi vay	06	VL4	29.458.328.179	28.354.184.906
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		618.274.331.714	579.283.404.426
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.923.578.822)	(6.293.939.987)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.158.745.270)	2.628.962.028
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(36.812.521.801)	67.599.486.857
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.553.909.624)	426.961.809
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VL4	(30.923.300.630)	(29.848.030.137)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(32.066.124.518)	(18.933.293.644)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	11.920.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19; V.20	(26.972.752.433)	(23.079.250.539)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		465.863.398.616	571.796.220.813
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.9 V.11; V.12	(133.717.540.998)	(245.867.801.319)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(788.700.000.000)	(480.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	655.000.000.000	450.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(1.140.120.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VL3	25.840.552.573	41.446.665.628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(242.717.108.425)	(234.421.135.691)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	122.371.634.717	164.781.204.926
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(220.768.322.080)	(293.620.953.409)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.20a	(144.079.060.900)	(203.718.651.720)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(242.475.748.263)	(332.558.400.203)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19.329.458.072)	4.816.684.919
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	44.996.501.511	40.179.816.592
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	25.667.043.439	44.996.501.511

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Bách Thảo
Người lập

Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Công ty**
Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	51,00%	51,00%	51,00%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khai thác nước phục vụ công nghiệp; Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	36,00%	36,00%	36,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	Tổ 8, Khu phố 9, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Xuân Lộc)	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Tân Định)	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 885 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 891 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thương mại có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 46 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Trưng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc ban gồm: giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm từ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tiền thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tiền đầu tư được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá ghi nhận đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu thì được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu được có nhân với tỷ lệ số vốn đầu tư thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì còn có thể xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn đang Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với đơn vị được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 46 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Trưng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu thì được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư và mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn đầu tư của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu bất khả.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp tính toán giá quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thiện và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng vào khi có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 46 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Trung Hưng, TP. Bến Lức, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản chuyển trình Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí tài trước

Chi phí tài trước bao gồm các chi phí tài trước đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí tài trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bồi thường. Các chi phí tài trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian có lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bồi thường

Chi phí bồi thường hệ thống cấp nước Thiện Tâm giai đoạn 2 phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo vòng đời của dự án (456 tháng).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu của được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và tài, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, thuyền dân	05 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 40

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí tiếp nhận tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và tài, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 46 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Trung Hưng, TP. Bến Lức, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản chuyển trình Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho thuê, gửi nhúng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 20 - 48 năm.

Chi phí quỹ hoặc bên dể

Chi phí quỹ hoặc bên dể, số nợ khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 55 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 02 - 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phân từ người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả trong thời hạn thanh toán phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chủ trả nợ hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thanh toán, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hàng hợp cần từ thời kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ liên từ (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu tình hình của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu về tiền phải trả và trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phân bổ theo đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Trưng, TP. Điện Biên, tỉnh Đồng Nai
BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG DUY

Cải cách tài chính bắt đầu ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tại sân cỏ định định kỳ. Việc tính trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tại sân cỏ định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tại sân cỏ định. Vấn đề chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tại sân cỏ định được tính theo kế hoạch chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tại sân cỏ định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và của phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông hiện quyền thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản trích tiền lệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến, lượng tiền và khả năng chi trả cổ tức năm lần do định giá lại tài sản mang đi góp vốn, lợi do định giá lại các khoản nợ tiền lệ, các công cụ tài chính và các khoản nợ phải trả tài trợ.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông hiện quyền quyết định và khi cổ thông báo chi trả cổ tức của lợi nhuận năm.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (tính số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chi số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lấy tiền đối với hồ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá đã định được công ty công bố theo từng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Trưng, TP. Điện Biên, tỉnh Đồng Nai
BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG DUY

Cải cách tài chính bắt đầu ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ để mua vào những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Năng lực được ghi nhận việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được chia cho vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản cố định cần có một thời gian chờ đợi (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích kinh doanh hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay nhưng trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản cố định thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lấy kỳ bình quân giá quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có kết thúc tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt chi phí tiền hay không.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi phân bổ cho các nguyên tắc kế toán. Trong trường hợp nguyên tắc phân bổ xung đột với nguyên tắc nhận dạng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế được tính theo kế toán kế toán là do diễn biến các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	46.775.299	162.764.855
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.620.268.140	44.833.736.656
Cộng	25.667.043.439	44.996.501.511

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 3.700.000.000 VND tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai được dùng để ký quỹ bảo lãnh việc mua bán điện với Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Giá gốc	Số cuối năm Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	103.728.819.600	-	-	103.728.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ⁽ⁱ⁾	90.978.819.600	-	-	90.978.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ⁽ⁱⁱ⁾	12.750.000.000	-	-	12.750.000.000	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	7.800.368.003	-	-	7.800.368.003	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.800.368.003	-	-	7.800.368.003	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	54.209.842.490	(19.036.243.451)	41.314.919.749	53.069.722.490	(16.474.988.870)	40.772.457.130
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức ^(iv)	2.179.842.490	-	7.251.163.200	1.039.722.490	-	4.237.446.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi ^(v)	2.030.000.000	-	3.100.000.000	2.030.000.000	-	3.010.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân ^(vi)	50.000.000.000	(19.036.243.451)	30.963.756.549	50.000.000.000	(16.474.988.870)	33.525.011.130
Cộng	165.739.030.093	(19.036.243.451)	146.702.786.642	164.598.910.093	(16.474.988.870)	148.123.921.223

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 09 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Trong năm Công ty mua thêm 57.006 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 171.018 cổ phiếu, tương đương 0,08% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức.
- (v) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 100.000 cổ phiếu, tương đương 12% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
- (vi) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.000.000 cổ phiếu, tương đương 9,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.474.988.870	12.851.541.732
Trích lập dự phòng bổ sung	2.561.254.581	3.623.447.138
Số cuối năm	19.036.243.451	16.474.988.870

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.575.520.000	51.470.911.000
Cổ tức được chia	5.243.736.000	5.243.736.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh		
Cổ tức được chia	2.550.000.000	1.911.658.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.732.561	299.539.469
Thu nhập chuyển nhượng điện	-	215.966.669
Chi phí dịch vụ	-	1.946.142.074
Cổ tức được chia	1.688.400.000	2.532.600.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.575.895.155	6.113.877.943
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	4.456.689.825	4.030.128.375
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	1.950.323.025
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	106.513.980	123.563.593
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	-	3.888.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	5.554.500	2.393.725
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	6.264.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	-	1.447.200
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	1.274.400
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	872.850	859.625
Phải thu các khách hàng khác	31.278.759.811	32.886.577.715
Cộng	35.854.654.966	39.000.455.658

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG	493.758.998	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu	-	1.893.609.449
Công ty TNHH Kiểm toán VACO	529.395.028	738.895.012
Công ty Cổ phần Khoan & Xây lắp Cấp thoát Nước (Viwaseen 11)	884.398.140	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Thiết bị Ngành nước (Viwaseen 14)	1.292.585.196	-
Các nhà cung cấp khác	1.181.245.074	1.962.878.291
Cộng	4.381.382.436	4.595.382.752

Số dư cuối năm của khoản trả trước cho người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 174.376.974 VND (số đầu năm là 3.386.943.126 VND).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng vật tư lắp đặt dự án tuyến ống cấp nước xã Cẩm Đường	-	-	1.304.167.000	-
Tạm ứng vật tư lắp đặt tuyến ống cấp nước D300 dọc đường ven sông Đồng Nai	4.014.591.980	-	-	-
Tạm ứng vật tư lắp đặt hệ thống cấp nước xã Bình An, huyện Long Thành (giai đoạn 2)	4.253.149.194	-	-	-
Phải thu liên quan đến Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1	4.016.570.551 (3.770.820.351)	-	4.016.570.551	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	7.570.421.095	-	3.026.410.959	-
Tạm ứng	573.000.000	-	914.809.724	-
Các khoản bảo hiểm bắt buộc trích theo lương	237.956.396	-	238.803.946	-
Khoản đặt cọc ngắn hạn	353.000.000	-	353.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.938.583.399	-	519.795.586	-
Cộng	22.957.272.615 (3.770.820.351)	-	10.373.557.766	-

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ xấu của các khách hàng nợ tiền nước và nợ khác với thời gian quá hạn từ 06 tháng trở lên với tổng giá trị các khoản nợ xấu là 13.537.130.820 VND (số đầu năm là 7.863.341.129 VND).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HỒNG ANH

Địa chỉ: 68 Đinh Mão, Trưng Trắc, phường Trưng Bông, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Đã được tái chính bản (thời ngày 11 tháng 12 năm 2024)

Điền thông tin tiếp theo của tài chính tổng hợp (Lớp học)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khác đối như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dân nưn:	1.519.433.774	1.519.470.774
Trích lập dự phn ợ số sung	3.776.350.351	-
Số cuối năm:	5.290.294.125	1.519.470.774

2. Hàng bán lẻ

Hạng mục chi	Số lượt bán		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.738.244,114	-	34.243.325.900	-
Công cụ, dụng cụ	270.494.583	-	261.952.037	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	302.347.985	-
Hàng hóa	-	-	104.773.878	-
Thành phẩm	56.400.443	-	-	-
Cộng	38.075.145.070	-	34.915.399.800	-

2. Chi phí lãi vay

၆၁။ ခုနစ် ပုဂံကံ နှစ်ကံ နှစ်ကံ နှစ်ကံ

Chỉ phí trả trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Chỉ phí bảo hiểm	299.347.463	257.015.879
Công cụ, dụng cụ	116.143.702	-
Cộng	406.485.165	257.015.879

8b. Chỉ phải trả thuế thu nhập cá nhân

Chi phí trả trước dài hạn	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công cụ dụng cụ	2.978.065.112	
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.139.006.264	1.555.743.048
Chi phí bồi thường	19.692.373.560	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	54.122.458	2.891.973.500
Cộng	23.861.557.194	4.447.716.556

9. Taji khat chā dāgh hōrā hāthā

Tài sản có tính đến hết	Nhà ở, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Công cụ dụng cụ, vật tư, phương tiện	Thiết bị, công cụ chuyên dùng	Tài sản có tính đến hết	Cộng
Tổng giá trị tài sản	91.735.737.682	1.162.594.772.132	1.556.171.158.712	11.674.229.471	7.734.315.044	1.802.175.115.566
Mức trích lập dự phòng	283.116.261	1.731.381.922	663.266.734	280.390.550	158.811.275	5.571.715.983
Giá trị thực hiện dự án	1.670.752.7812	13.373.053.122	75.405.281.770	-	-	105.573.572.459
Giá trị thực hiện dự án	15.201.265.307	-	(452.687.334)	-	-	13.998.152.363
Giá trị thực hiện dự án	15.201.265.307	955.385.442	-	-	-	16.156.650.749
Số dư cuối năm	91.452.519.421	1.280.726.460.267	1.506.137.714.772	9.953.218.972	7.405.176.124	1.819.970.676.243
Tổng giá trị tài sản có tính đến hết	1.670.752.7812	13.373.053.122	75.405.281.770	-	-	105.573.572.459
Giá trị thực hiện dự án	15.201.265.307	-	(452.687.334)	-	-	13.998.152.363
Giá trị thực hiện dự án	15.201.265.307	955.385.442	-	-	-	16.156.650.749
Số dư cuối năm	91.452.519.421	1.280.726.460.267	1.506.137.714.772	9.953.218.972	7.405.176.124	1.819.970.676.243

Szerkesztés: Károlyi Zoltán, Székely László; fordítás: Gábor Áron, Horváth Péter, János Csaba, Kovács István, Lengyel György

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Bà con 48 Phố Hàng Trống, phường Trưng Đông, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỪNG HỢC

Chợ rau trái sạch, khu vực chợ 11, đường 12 ngày 26/24

Ինչո՞ւ չարժեք Երևանի քաղաքը (Աննա Մանուկյան)

[illegible]

Mã: số tài sản, số thuế; Hệ thống có giá trị tồn lại theo số sách là 944.720.507.828 VND đã được thể chế để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai; Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai; Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

10. Tái sản cổ điển và hiện đại

Tài sản cố định và bất động sản	Quyền sử dụng đất	Chi phí xây dựng cơ bản khác	Chi phí mua sắm tài sản cố định	Cộng
Nguyên giá	350.312.046.176	5.514.843.027	2.024.705.088	357.851.594.291
Số đầu năm	350.312.046.176	5.514.843.027	2.024.705.088	357.851.594.291
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.779.784.000	-	-	18.779.784.000
Số cuối năm	369.091.830.176	5.514.843.027	2.024.705.088	376.631.378.291
Trong đó:				
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.779.784.000	-	-	18.779.784.000
Số đầu năm	18.779.784.000	-	-	18.779.784.000
Số cuối năm	18.779.784.000	-	-	18.779.784.000
Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	150.312.046.176	5.514.843.027	2.024.705.088	157.851.594.291
Số đầu năm	150.312.046.176	5.514.843.027	2.024.705.088	157.851.594.291
Số cuối năm	150.312.046.176	5.514.843.027	2.024.705.088	157.851.594.291
Giá trị hao mòn	67.580.512.332	1.895.310.233	2.024.705.088	71.500.527.653
Số đầu năm	67.580.512.332	1.895.310.233	2.024.705.088	71.500.527.653
Số cuối năm	67.580.512.332	1.895.310.233	2.024.705.088	71.500.527.653
Giá trị còn lại	291.511.317.844	3.619.532.794	-	295.130.850.638
Số đầu năm	291.511.317.844	3.619.532.794	-	295.130.850.638
Số cuối năm	291.511.317.844	3.619.532.794	-	295.130.850.638
Trong đó:				
Tài sản không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Hiện số tài sản cố định và hình thức giá trị còn lại theo sổ sách là 187.698.526,11 VNĐ đã được thể
chấp để làm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II (xem thuyết
minh số 5/2004).

11. Chi phí xây dựng cơ bản từ ngân

11. Chi phí xây dựng cơ bản từ nước ngoài					
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào ngân sách	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	50.978.183	1.050.661.448	(714.777.987)	(283.641.522)	149.360.101
Xây dựng cơ bản dự định	149.960.922.405	137.878.036.873	(137.795.507.137)	(29.417.056.264)	156.421.399.877
• Dự án, Nhà Trại giải cứu	21.218.134.772		(14.794.764.688)		2.158.329.777
• Dự án, Nhà Trại giải cứu 1	56.378.372.975	2.344.264.404		(4.375.946)	60.646.692.133
• Dự án, Nhà Trại giải cứu 2	20.456.578.473	24.247.897		(10.269.935.767)	40.439.719.603
• Các dự án khác	14.383.081.726	167.289.415.051	(80.620.222.167)	(128.376.598)	66.711.757.829
Sinh đẻ, Nuôi, sản con định	1.134.759.521	15.122.727.985	(15.911.178.353)	(239.518.453)	1.713.266.599
Cộng	148.497.652.517	158.067.414.526	(134.356.356.436)	(220.985.441.216)	156.245.118.891

Bản thảo này được soạn dựa trên các tài liệu và phỏng vấn của các nhà nghiên cứu, không phải là một tài liệu chính thức.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, T.Đ. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ban thẩm định minh bạch báo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	17.214.268.369	1.767.741.234
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	-	1.325.542.997
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	151.809.431	151.809.431
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	-	57.450.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	13.706.124	32.538.896
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	16.843.744.814	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	30.862.119.662	38.179.177.642
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghệ san HTC	194.157.680	194.157.630
Công ty Cổ phần DNP Holding	5.264.279.993	3.010.251.666
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Bình Dương	1.259.959.852	3.165.737.862
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	5.304.915.340	8.127.164.980
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	778.070.161	17.885.355.399
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước Cầu nhà cung cấp khác	17.921.136.036	20.478.149.167
Cộng	48.076.379.431	88.944.918.876

Số dư khoản phải trả người bán liên quan đến đất tư xây dựng cơ bản là 3.631.332.232 VND (số đầu năm là 4.235.212.019 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước

13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản khách hàng trả trước tiền công hệ thống cấp, thoát nước.

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của bên liên quan	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp S.2	2.000.000.000	2.000.000.000
Trả trước của khách hàng khác	4.668.516.442	4.667.913.192
Công ty Cổ phần Đô thị Ananta Long Thành	4.608.516.442	4.667.913.192
Cộng	6.668.516.442	6.667.913.192

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu	-	23.285.631.988	(20.319.516.822)	2.966.115.166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.471.157.465	36.539.585.993	(32.066.124.515)	7.944.617.943
Thuế thu nhập cá nhân	245.447.005	5.092.772.067	(4.959.525.886)	406.290.974
Thuế tài nguyên	623.114.190	5.040.679.670	(5.019.571.590)	449.992.270
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	102.467.487	1.246.517.366	(1.348.684.552)	-
Các loại thuế khác	-	12.000.000	(12.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.821.170.621	57.952.432.550	(59.475.221.752)	5.331.681.929
Cộng	8.113.926.776	123.074.312.345	(118.331.300.733)	12.956.938.289

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ban thẩm định minh bạch báo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế mua thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ lắp đặt công trình từ nguồn kinh phí cộng đồng (Chung chi trả thuế 5%)
- Dịch vụ cấp nước
- Các dịch vụ khác
 - Từ ngày 01/01/2024 đến 31/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hướng dẫn dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 0% hoặc 10%
 - Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 10/06/2024 của Chính phủ hướng dẫn dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 0% hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hợp đồng trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập dự chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, áp dụng ưu đãi về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 16 tháng 10 năm 2003 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật ưu đãi thuế. Do đó Công ty cấp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2023) đối với hoạt động được hưởng ưu đãi. Thuế thu nhập từ các hoạt động khác Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	304.497.954.833	333.566.378.378
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản được miễn thuế	2.493.682.643	1.697.329.771
Thu nhập chịu thuế	366.981.637.475	335.263.804.141
Thu nhập được miễn thuế	(9.796.148.000)	(9.987.994.500)
Thu nhập tính thuế	357.185.489.475	325.275.809.641
- Thuế thu nhập được hưởng ưu đãi thuế suất 10%	347.212.831.634	320.540.363.684
- Thuế thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế suất 20%	9.972.657.841	4.735.446.554
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	71.457.997.895	65.056.161.928
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(24.721.283.163)	(32.056.076.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(16.028.818.154)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(176.425.829)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	36.539.388.943	16.971.167.465

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành và thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trích bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác tài nguyên nước với mức thuế suất 1% trên sản lượng khai thác nước mặt và thuế suất 5% trên sản lượng khai thác nước ngầm. Giá tính thuế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động
Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	3.507.021.549	4.971.994.000
Chi phí lắp đặt	90.162.508	1.398.489.868
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.101.324.534	6.267.307.734
Cộng	8.698.508.591	12.637.791.602

17. Phải trả khác

- 17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan – Nhận cọc vô bình nước Doriv</i>	<i>12.930.000</i>	<i>12.930.000</i>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>16.407.437.534</i>	<i>13.084.826.311</i>
Phí bảo vệ môi trường	3.394.766.321	3.590.997.930
Tiền nước khách hàng ứng trước	2.489.035.688	935.830.320
Phải trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng	1.580.443.485	2.034.416.320
Kinh phí công đoàn	1.488.670.812	1.488.670.812
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.522.458.080	1.442.548.278
Cổ tức phải trả	388.835.000	467.895.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.543.228.148	3.124.466.751
Cộng	16.420.367.534	13.097.756.311

- 17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.308.800.500	1.308.800.500
Các khoản phải trả dài hạn khác	74.177.096	17.250.000
Cộng	1.382.977.596	1.326.050.500

- 17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vay

- 18a. Vay ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b).

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	222.076.755.395	249.751.593.647
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	42.776.703.222
Kết chuyển từ vay dài hạn	217.460.266.600	222.076.755.395
Số tiền vay đã trả	(216.335.948.314)	(287.014.569.532)
Chênh lệch tỷ giá	-	(5.513.727.337)
Số cuối năm	223.201.073.681	222.076.755.395

- 18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II ⁽ⁱ⁾	314.986.498.588	496.846.227.968
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	206.769.569.330	156.804.702.330
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	45.890.293.805	49.879.469.600
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ^(iv)	23.885.068.505	32.432.287.412
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa ^(v)	5.202.500.045	6.803.269.289
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ^(vi)	-	1.131.435.766
Cộng	596.733.930.273	743.897.392.365

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 18 - 25 năm, thời gian ân hạn từ 05 - 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

- ⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 06 - 10 năm, thời gian ân hạn từ 03 - 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

- ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 25 năm, thời gian ân hạn 07 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

- ^(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

- ^(v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 06 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để cải tạo nâng công suất nhà máy nước Biên Hòa với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	223.201.073.681	222.076.755.395
Trên 01 năm đến 05 năm	450.880.105.092	658.507.975.419
Trên 05 năm	145.853.825.181	85.389.416.946
Cộng	819.935.003.954	965.974.147.760

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	743.897.392.365	871.678.436.536
Số tiền vay phát sinh	122.371.634.717	122.004.501.704
Số tiền vay đã trả	(4.432.373.766)	(6.606.383.877)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(217.460.266.600)	(222.076.755.395)
Chênh lệch tỷ giá	(47.642.456.443)	(21.102.406.603)
Số cuối năm	596.733.930.273	743.897.392.365

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán
Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	22.545.104.268	14.495.299.382	(10.399.205.800)	26.641.197.850
Quỹ phúc lợi	21.775.157.542	14.495.299.381	(7.699.186.769)	28.571.270.154
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	25.570.086	972.000.000	(986.300.000)	11.270.086
Cộng	44.345.831.896	29.962.598.763	(19.084.692.569)	55.223.738.090

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	138.143.900.875	607.939.180.999	2.061.390.788.835
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	316.595.170.905	316.595.170.905
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	39.652.395.253	(66.844.345.422)	(27.191.950.169)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(204.000.000.000)	(204.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	177.796.296.128	645.801.946.618	2.138.905.949.707
Số dư đầu năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	177.796.296.128	645.801.946.618	2.138.905.949.707
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	327.958.565.929	327.958.565.929

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	86.971.796.291	(116.934.395.054)	(29.962.598.763)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(144.000.000.000)	(144.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	264.768.092.419	704.938.057.629	2.285.013.857.009

20b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.000.000	120.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2024 ngày 29 tháng 3 năm 2024 như sau:

	Số được phân phối	Số trích trong năm nay
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	86.971.796.291	86.971.796.291
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.091.538.887	26.091.538.887
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng	2.899.059.876	2.899.059.876
• Trích Quỹ thưởng người quản lý	972.000.000	972.000.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông (*)	192.000.000.000	144.000.000.000

(*) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với tỷ lệ 16% trên vốn điều lệ, tương đương số tiền là 192.000.000.000 VND. Trong năm 2023, Công ty đã tạm ứng 4% cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với số tiền 48.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 10 năm 2023.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại lệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 23.098,63 USD (số đầu năm là 23.098,63 USD).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước	1.091.235.873.039	1.025.098.058.775
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	24.816.881.302	31.627.354.830
Doanh thu bán nước tinh khiết	3.426.613.000	3.222.134.400
Cộng	1.119.479.367.341	1.059.947.548.005

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	79.090.295.800	67.385.890.200
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	56.651.334.190	52.171.206.834
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	27.001.505.400	22.822.064.400
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	2.769.945.427	1.540.170.133
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	457.555.700	636.149.735
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	700.143.600	567.109.800
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	339.545.618	329.523.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	194.856.173	180.878.500
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	120.560.000	104.761.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	71.001.000	91.471.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	120.750.000	55.065.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	72.504.000	50.685.500
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp	28.940.000	24.840.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	34.373.500	24.805.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	16.140.000	13.460.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	19.502.500	12.496.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước	660.069.220.318	622.537.634.698
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	14.289.451.790	28.127.284.182
Giá vốn nước tinh khiết	3.187.828.965	2.353.330.523
Cộng	677.546.501.082	653.018.249.403

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	20.588.414.709	29.595.561.539
Cổ tức được chia	9.796.148.000	9.987.994.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.011.283.023	332.738.068
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	47.642.456.443	28.093.877.126
Cộng	81.038.302.175	68.010.171.233

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	29.458.328.179	28.354.184.906
Dự phòng tổn thất đầu tư	2.561.254.581	3.623.447.138
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.823.130.172	1.807.640.878
Chi phí khác	80.000.000	-
Cộng	35.922.712.932	33.785.272.922

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.739.810.462	27.054.563.852
Chi phí vật liệu, bao bì	22.661.772.368	18.175.844.926
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	897.751.034	862.669.994
Chi phí khấu hao tài sản cố định	391.484.893	445.299.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.594.714.445	4.764.032.745
Các chi phí khác	5.903.693.495	5.242.488.931
Cộng	61.189.226.697	56.544.900.278

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	45.927.310.834	41.131.421.766
Chi phí vật liệu quản lý	293.619.636	780.209.896
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.651.885.117	1.323.210.774
Chi phí khấu hao tài sản cố định	808.912.965	846.206.436
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	14.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	3.770.820.351	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	992.320.159	550.222.354
Các chi phí khác	9.767.557.278	10.751.773.331
Cộng	63.215.426.340	55.397.044.557

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Phí bảo vệ môi trường được trích sử dụng	4.717.129.084	4.992.906.984
Thu từ kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng	932.100.000	-
Thu cho thuê mặt bằng	290.000.000	401.085.000
Các khoản thu nhập khác	628.637.526	1.194.522.344
Cộng	6.567.866.610	6.588.514.328

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phí bảo vệ môi trường	2.098.200.000	2.113.956.401
Phí tiền nước thu hộ	1.500.364.500	-
Thuế GTGT không được khấu trừ	914.200.209	-
Các khoản chi phí khác	200.949.534	120.531.635
Cộng	4.713.714.243	2.234.488.036

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	61.479.452.393	59.509.549.607
Chi phí nhân công	234.180.510.913	229.048.520.418
Chi phí khấu hao tài sản cố định	296.012.992.923	281.416.927.177
Chi phí dịch vụ mua ngoài	129.486.687.911	114.501.056.369
Chi phí khác	77.067.690.416	75.415.164.126
Cộng	798.227.334.556	759.891.217.697

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.571.160.000	1.393.227.000
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.879.511.200	1.695.313.400
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.548.800.000	1.388.934.000
Ông Nguyễn Văn Thiển	Phó Chủ tịch HĐQT	216.000.000	96.000.000
Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	216.000.000	96.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	216.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên HĐQT (mới bổ nhiệm)	216.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (đã miễn nhiệm)	719.760.000	1.095.626.000
Ông Trần Văn Nguyễn	Phó Giám đốc (mới bổ nhiệm)	445.940.000	-
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	1.113.387.800	1.069.749.000
Cộng		8.142.559.000	7.002.849.400

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban (đã miễn nhiệm)	-	53.926.000
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban (mới bổ nhiệm)	1.124.020.000	1.030.233.000
Bà Tăng Tổ Văn	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	15.000.000
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên	130.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên (mới bổ nhiệm)	125.000.000	45.000.000
Cộng		1.379.020.000	1.204.159.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	258.436.757	239.833.347
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chi phí dịch vụ	58.227.978.862	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Cổ tức được chia	114.012.000	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	262.350.000	111.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi</i>		
Chi phí dịch vụ	77.967.963	26.300.000
Cổ tức được chia	200.000.000	300.000.000
<i>Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai</i>		
Cho thuê mặt bằng	36.000.000	36.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13b và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước (chiếm đến 97,48% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ). Toàn bộ doanh thu của Công ty được tạo ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Bách Thảo
Người lập
Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng
Phạm Thị Hồng
Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Trần Văn Nguyên

